

Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

REGISTRE
N° 158



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước-Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
le 7-7-32
Saigon le 7-7-32

Sách « Gia chánh » có bán tại Báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 10 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị Lựu học-sanh trường Mỹ-thuật Hanội vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

KHUYÊN ĐỜI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thôi hay chán, ít người coi trở lại. Dùng việc chơi khi hứng chí có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhàm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TẤM LÒNG QUÊ" và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu tạo nhà ý tứ thâm trầm, chứ không phải đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

Sách hữu ích nên mua

3. Muốn thạo về việc làng thì nhận giấy tờ sổ và sổ điền-thổ, ghe cô, trâu, bò, chia gia-tài. Cho vay đất nợ. Cầu chông. Con niêm. Khôn và mùa đất giã đất Nhà nước. Muốn họa-đồ đo đất; nên mua cuốn "SÁCH THƯỜNG-DỤNG" của M. Trần-Kim.

Giá mỗi cuốn 2\$00

Tiền gửi 0 20

Ai muốn mua xin đo nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐẦU ÔNG CỌP

Qualité supra. tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 158 — 7 Juillet 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 888, Saigon
Đóng thép sắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

1. Lòng tự-ái của chị em chúng ta.
2. Ý kiến về thời-sự I, II.
3. Phụ-nữ giải-phóng với nhân-sanh-quan. — P. K.
4. Giáo-dục nữ-lưu phải trọng về xã-hội.
5. Cảm-tưởng về người ở ghe bị báo.
6. Hai bài thi, một vấn-đề.
7. Bàn về lối viết văn.

vân.. vân...

GIA-CHÍNH—VĂN-UYỄN—TIỂU-THUYẾT VÀ
PHẦN NHỊ-ĐỒNG

LÒNG TỰ' ÁI CỦA CHỊ EM CHÚNG TA

Cái lòng tự-ái (*amour-propre*), hễ là người ta thì ai ai cũng đều có hết, bất-luận đàn ông hay đàn bà. Mà có lẽ, vì phú-bầm riêng hay là vì tập-quán riêng, cái lòng tự-ái của đàn bà so với đàn ông lại càng biểu-lộ ra một cách sốt sắng và rõ ràng hơn nữa. Một cái nguyên-nhơn hơn hết, là đàn bà nặng về tình-cảm hơn đàn ông; khi tiếp-xúc với sự-vật ngoài mình mà còn dễ bề cảm-dộng, hưởng chí là khi có sự-vật ở ngoài đụng chạm đến chính mình.

Tự-ái là một cái đức tốt. Mình trọng lấy cái nhân-cách của mình; tự mình không chịu làm việc gì hèn hạ có thể sụt cái nhân-cách xuống; cũng không chịu người khác làm đều chi hay là nói lời chi không đúng với sự thiệt-tiền của mình mà có thể bôi lấm cái nhân-cách của mình đi. Tự-ái cũng tức là tự-trọng, thật là một cái đức tốt, ai ai cũng nên có.

Cái đức tốt, chúng tôi nói, ai ai cũng nên có, mà trên kia chúng tôi lại đã nói ai ai cũng đều có; thế thì chẳng hóa ra ai ai cũng có cái đức tốt ấy cả ư? Chưa chắc. Trên kia nói ai ai cũng đều có, chẳng qua do theo tâm-linh của mọi người mà nói vậy đó thôi. Chờ kỹ thật, cái đức mà nhiều người nhận cho là tự-ái đó, chưa chắc nó đã là cái tự-ái thật đâu. Trong lòng người ta cũng còn có những cái tự-mãn tự-căng nữa, hai cái này thì giống như tự-ái mà kỳ thật không phải tự-ái; nó không phải là cái đức tốt mà là cái đức xấu.

Tự-mãn là tự cho mình đầy đủ rồi, không chịu nghe lời khuyên-nhủ của kẻ khác. Tự-căng thì lại là khoe mình tài giỏi, còn hơn kẻ tự-mãn nữa kia. Nói bầy nhiều đó, đủ thấy hai cái đó khác với cái tự-ái rất xa.

May sao trong chị em chúng ta, chúng tôi thấy rõ nhiều người có được cái đức tốt là cái tự-ái ấy, mà lại tránh khỏi hai điều xấu kia là tự-mãn và tự-càng! Chúng tôi thấy được chỗ đó là nhờ có cuộc Đấu-xảo nữ-công trong Hội-chợ phụ-nữ vừa rồi.

Cuộc Đấu-xảo nữ-công ấy, bao nhiêu đồ hàng la-liệt do tay chị em ba kỳ làm ra, khéo léo biết bao, mà công-phu cũng chẳng biết kể mấy cho vừa. Tuy vậy, thế-gian có cái gì là hoàn toàn được; huống chi đã tấn bộ rồi còn muốn tấn bộ thêm; bởi nghĩ vậy mà trong số báo sau kể số Đặc-biệt, chúng tôi có viết một bài đề là « Bình-luận nữ-công » để phê-bình toàn cuộc Đấu-xảo nữ-công ấy.

Khi đăng bài ấy lên, chúng tôi rất lấy làm trịnh-trọng, nên có đề mấy lời « tòng-mạo » lên trên đầu bài. Bởi chúng tôi cậy ở lòng tin-nhiệm của chị em đối với tập báo này nên mới có lời bình-luận ấy; bằng không thì thôi, đâu có dám dưng-dốt phạm đến lòng tự-ái của chị em?

Sau đó chúng tôi có tiếp được nhiều bức thư của chị em gửi đến, vì bài bình-luận ấy mà phát-biểu ý-kiến, đại-ý một dưng thì trách chúng tôi sao có phạm đến lòng tự-ái của chị em; một dưng thì chị em tự trách lấy mình sao có làm mọi việc không được hoàn-toàn để mang lời chỉ-trích. Có nhiều chị em vừa tỏ ý an-nản, vừa tỏ lòng phẫn-khích, quyết từ rày lo cải-lương tấn bộ về nữ-công của mình ngõ hầu chiếm danh-dự trong cuộc Đấu-xảo tương-lai.

Cái thái-dộ của chị em đó tỏ cho ai nấy thấy rằng chị em không có chút lòng nào tự-mãn tự-càng, nhưng cái lòng tự-ái của chị em thì thật là sốt-sắng. Đọc những bức thư gửi đến, làm cho chúng tôi cảm-dộng không cùng.

Đây chúng tôi xin tỏ tình thật cùng chị em rằng cái bài bình-luận ấy đâu có phạm đến lòng tự-ái của chị em, nhưng chúng tôi còn mong rằng nó sẽ có ích-lợi cho chị em hơn là sau một cuộc Đấu-xảo rồi, toàn tương-bốc nhau bằng những lời tán-dương khen lộng. Thế thì, sự chúng tôi làm mich lòng chị em đó, nếu được là sự hữu ích cho chị em, chúng tôi cũng cam lòng chịu trách!

Thế nào thì thế, cái lòng tự-ái ấy xin chị em cứ giữ vẹn từ trước đến sau, chẳng những một việc này mà suy ra việc khác, chị em cũng chớ hề quên nó, bởi vì nó là một cái đức tốt.

Trong khi tự-ái chị em còn có lòng hối-ngộ, có lòng phẫn-khích, hai cái đó sẽ giúp cho lòng tự-ái mà đưa chị em đến bậc hoàn-toàn ở một ngày kia. Xin chị em gắng lấy.

P. N. T. V.



Y-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Chữ Hán có nên học không?

Học nó có ích lợi gì?

Và học thì học cách nào?

Trong tập báo này trước kia đã có bài đánh đố cái thuyết dạy tiểu-học bằng chữ Nho, rồi nay lại xướng lên, đặt ra mấy câu hỏi như trên đó, độc-giả xem qua, hẳn có người lấy làm lạ sao cái thái-dộ của chúng tôi mới đó mà đã muốn đổi thay như vậy?

Không, không đâu. Ai, chớ báo Phụ-nữ Tân-văn chẳng hề có được sự mâu-thuẫn bao giờ.

Trước kia phân-đối sự dạy chữ Nho, bởi sự dạy ấy định đem mà dạy tiểu-học phổ-thông, lại dạy bằng kinh truyện, cho nên mới phân-đối. Huống chi trong bài phân-đối ấy cũng lại đã có nói rõ rằng nếu ai chịu khó đem chữ Hán làm một khoa nghiên cứu riêng cho mình thì nên lắm.

Tóm lại, Phụ-nữ Tân-văn chỉ phân-đối sự dạy chữ Hán tràn đìa và dạy theo cách củ kia, chớ còn ai tìm tâm học nó riêng cho mình, mà học một cách cho khôn-ngoan, chắc được lợi-ích, thì chúng tôi chẳng những không phân-đối mà lại tán-thành cho nữa, phụ-trợ cho nữa.

Nói đến đó đã đủ trả lời cho câu hỏi thứ nhất rằng chữ Hán là nên học rồi. Nếu nghĩ là không nên học thì sao chúng tôi lại nghĩ đến sự tán-thành, sự phụ-trợ cho người học?

Phải, chữ Hán nên học lắm. Con người sanh ở đời nay, biết nội chữ nước mình đâu có đủ? Phải biết thêm lí ra là một vài thứ tiếng ngoại-quốc, mới có thể gọi là bậc « thông nhân ». Người Pháp ở cùng ta, ta phải học chữ Pháp đã đành; còn chữ Hán, tuy không có quyền-hành gì ở đất này nữa, song nó có quan-hệ với ta mật-thiết lắm, sao ta lại không nên học?

Cái văn-hóa cũ của xứ ta mấy ngàn năm nay do nước Tàu truyền sang, chính nó đã ngấm ngấm vào trong tâm trong não dân-tộc ta bằng chữ Hán.

Cái văn-hóa ấy đến ngày nay đâu có đều không thích-hiệp với thời-đại, nhưng không phải là đem vứt đi hết được. Vậy nếu ta còn muốn nắm giữ cái hay cái tốt của nó để nối-dối cái dây liên-lạc với tiền-dân ta, thì trong chúng ta há chẳng nên có một số người tinh-thông chữ Hán hay sao?

Vả lại xứ ta từ trước đã học nhờ chữ ấy. Bao nhiêu sách vở sử-truyện của tiền-bổi ta làm ra, đều bằng chữ Hán hết. Vì bằng ngày nay giữa chúng ta chẳng có người nào đọc được những đờ trừ-thuật của các ông Phan Thanh-Giản, Nguyễn-Thông thì cái sự thiệt-thời cho chúng ta đã đành rồi, mà trước mặt cả loài người, chúng ta từ chối đờ được mà chẳng mang tiếng bất-hiểu vào mình?

Cần-kíp hơn nữa là ngày nay quốc-ngữ đã thành ra văn-lự, thì văn-lự ấy lại pha vào nhiều chữ Hán, không chữ Hán thì có lẽ nó cũng khó bề thành-lập, thế thì trong khi viết và nói, nếu chúng ta không phăng đến cái nguồn chữ Hán, cũng còn gọi được rằng chúng ta đối quốc-ngữ, không thông liếng mẹ đẻ chớ gì! Thêm một sự bất buộc này nữa, càng thấy học chữ Hán là cần.

Theo như chúng tôi cắt nghĩa trên đây, chẳng những thấy chữ Hán là nên học mà đồng-thời cũng thấy được cái lợi-ích của sự học ấy nữa. Nói thêm lần nữa, học chữ Hán có ích ba điều: 1. Có thể nghiên-cứu văn-hóa cũ để nối dây liên-lạc với tiền-dân; 2. Có thể đọc các sách của tiền-bổi để tìm-tòi nguồn quốc-học; 3. Có thể nhờ nó giúp cho quốc-ngữ chóng thành văn.

Có câu hỏi thứ ba là hơi khó giải-quyết. Hiện nay không có thầy dạy chữ Hán cho đùng-dần, không có sách giáo-khoa để học cho đùng-dần, mà hỏi học thì học cách nào, có lẽ gì trả lời đàu.

Tuy vậy, không nói lời thì thôi, đã nói lời, chúng tôi phải có một cái chương-trình dạy chữ Hán trong lý-lường.

Học cách nào? Chúng tôi định học cách này: Mượn chữ Pháp và Quốc-ngữ làm công-cụ

PHU NU TAN VAN

(outil) để mà rèn tập chữ Hán, ấy là cái nguyên-tắc của cái chương-trình lý-tưởng chúng tôi.

Học chữ gì cũng phải lấy văn-pháp (grammaire) làm căn nứi. Người mình từ xưa học chữ Hán lâu năm mới thông, là tại không có văn-pháp mà học. Ngày nay người Tàu tuy đã có làm văn-pháp cho chữ Hán rồi, song có lẽ gì mới bắt đầu học mà đã đem nó ra nói chuyện được. Còn như đời học biết nhiều rồi mới mò tới văn-pháp thì mất ngày giờ nhiều quá, cũng không thích-hiệp với sự nóng biết của chúng ta ngày nay.

Muốn cho lợi ngày giờ, muốn cho kẻ học mau hiểu, chúng tôi định chỉ có dùng tiếng quốc-ngữ và văn-pháp của chữ Pháp mà cắt nghĩa chữ Hán là tiện hơn. Học cách ấy thì không bao lâu mà thông được cách viết chữ Tàu. Đã thông rồi, có thể đọc được các sách rồi, khi bấy giờ sẽ tùy mình muốn học gì thì học, tiện lắm.

Một vài số tiếp đây, chúng tôi sẽ có cắt nghĩa thêm. Và có lẽ bắt đầu từ tháng tới, chúng tôi sẽ bày cách dạy ấy ra trong tập báo này cho độc-giả muốn học thì có sẵn mà học.

Người mình còn kém lòng công-đức lắm

Lòng công-đức là gì? (Nên nhớ chữ công-đức (公德) này khác với chữ công-đức (功德) nghĩa cũng như công-ơn).

Công-đức nghĩa là cái đức chung. Lòng công-đức nghĩa là cái lòng lo giữ vẹn đức chung ấy.

Về luân-lý người ta ở đời, chia ra hai thứ, là tư-đức và công-đức. Tư-đức là những điều hay nết tốt thuộc riêng về chính mình: như xử sự công-bình, làm việc cẩn-thận, không gian tham, không chơi-bời phóng-dãng... ấy là những điều thuộc về tư-đức. Còn vàng giữ lẽ-luật của xã-hội, kính trọng tài-sản của công-chúng, không làm thiệt hại phần đóng đẽ ích riêng cho mình, không lãng-phí của công đẽ được việc riêng cho mình... ấy là những điều thuộc về công-đức.

Giả lị như vào chốn công-viên (tức như vườn thú Saigon), nhờ cây, bẻ bóng, đem về nhà mình mà trồng hay cắm trong độc-bình: như lừa khi ban đêm vắng người, ra giữa đại-lộ trong thành-phố mà phóng-ước; như những tờ quảng-cáo dán trên vách dọc đường cho công-chúng coi, mình coi rồi gỡ lấy hoặc xé đi: đại-đẽ những sự như vậy đều là trái với công-đức hay đức chung.

Cách tu-thân của người Việt-nam ta từ trước đến

nay coi bộ như chỉ chú-trọng về tư-đức mà ít hay chú-trọng về công-đức. Cho nên nói về công-đức thì người mình còn kém lắm. Đều đó cũng chẳng lạ gì, bởi chúng ta thuở nay, về mặt luân-lý, chỉ trau-đồi nội luân-lý về bản-thân và luân-lý về gia-tộc, còn luân-lý về xã-hội thì hình như chúng ta chưa biết tới hay là quên đi.

Người Tây thì không có như ta vậy. Thử vào một rạp hát hay cuộc diễn-thuyết thì đủ thấy: Trong những chỗ đó, người Tây họ làm thành mà xem mà nghe; còn người mình thì nói chuyện om-sòm.

Từng thấy một ông huyện tới lý huyện kia, ông trông chuỗi dầy một vườn nha. Đến khi đi đi, quan lớn nhè sai lính đón hết, không còn để một cây chuỗi nào cho ông huyện sau được hưởng. Như thế là bậy quá. Vườn nha là của chung, ông huyện ấy có công trông chuỗi ra, để cho mình hưởng hay người khác hưởng cũng được cả, sao ông lại nở dành lòng đón hết đi?

Rất đời ông huyện là người có học-thức mà còn kém công-đức như vậy, huống chi người thường, huống chi người vô học.

Mới rồi ở sở Bru-diễn Saigon vỡ ra cái án một người phát thơ đồng mưu với ba thầy kỹ trong sở ăn cắp con-cò dãn thơ gửi theo máy bay qua Pháp, lại là một cái chứng tỏ ra người mình kém lòng công-đức nữa.

Trong báo Tây thuật việc ấy rồi cho là một việc ăn-trộm. Phải, đó là ăn-trộm. Sau khi sở Bru-diễn tra hỏi, kẻ phạm đã thú-nhận tội mình rồi và đã bị cách chức rồi. Nhưng hết thấy phạm-nhân ấy còn bị đưa ra tòa để tòa khoa-nghi về cái tội ăn-trộm nữa.

Tòa hỏi họ về cái tội ăn-trộm; còn chúng tôi xin lấy danh-nghĩa nhà ngôn-luận, trách họ về cái tội trái công-đức.

Những thơ những báo có dán con-cò gửi do nhà Bru-diễn, là những vật kẻ là của chung rồi. Người nào lột lấy con-cò rồi bỏ thơ đi, và xé báo ra coi rồi không gửi đến nơi đến chốn, ấy đều là có tội đối với xã-hội: cái tội làm hủy-diệt công-đức.

Tục-ngữ có nói: « Đánh một cái, giãi cả chợ. » Ước gì sự cách-chức và sự buộc-tội những kẻ phạm trong vụ này sẽ làm gương cho những kẻ khác rày về sau! Ước gì trong chúng ta hết thấy đều có lòng giữ vẹn công-đức như người Tây vậy!

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ' GIẢI PHÓNG VỚI NHÂN SANH QUAN

Mấy năm gần đây, giữa xã-hội Việt-nam ta đã phát-sanh ra vấn-đề phụ-nữ. Coi trong đám thức-giả đã có nhiều người đề ý đến vấn-đề ấy. Mà nhất là trong khoảng vài tháng nay, ở Nam-ky, trên đàn ngôn-luận, lại còn thấy tranh biện về sự giải-phóng cho phụ-nữ một cách rất háng. Thi trước hết hai ông Trần-thiên-Ty và Bùi-thế-Phúc đã chung nhau xuất bản một cuốn sách kêu là « Vấn-đề phụ-nữ Việt-nam »; rồi kể tới bà Phan-vân-Gia diễn-thuyết tại Hội-chợ phụ-nữ cũng bàn về việc giải-phóng. Do hai sự phát-luận đó mà sanh ra hỗn-bề sức phân-động. Về cuốn sách của hai ông Trần và Bùi thì có cuốn sách của bà Tạ-thu-Thâu ra đời, viết bằng tiếng Pháp, nhan đề « Critique de la question féminine en pays d'Annam », để phê-bình mà phản-đối lại; còn về bài diễn-văn của bà Phan, thì ở báo Trung-lập và báo Sài-thành cũng có nhiều bài phản-đối, đến nỗi hai bên phải nói qua nói lại với nhau nhiều lần mà cũng vẫn chưa thấy định-đoạt hẳn bên nào là phải.

Đại-phàm muốn giải-quyết một vấn-đề gì phải giải-quyết đến tận gốc. Bà Nguyễn-thị-Chính (tức bà Tạ-thu-Thâu) phê-bình cuốn sách của hai ông Trần và Bùi, tôi xem ra bà đã hiểu thấu đến chỗ đó mà thôi. Bà nói rằng « hai ông kia viết cuốn sách ấy là đặt mình vào cái địa-vị giữ tổ-truyền và theo chủ-nghĩa quốc-gia, mà những cái quan-niệm ấy đối với cuộc tiến-hóa của lịch-sử là tạm-thời, và đem so với sự kiến-lập bằng kinh-lẽ là mong-mạnh lắm. » Như thế tức là bà cho hai ông kia chưa giải-quyết tận gốc. Cho được giải-quyết tận gốc, bà bày ra cái phương-pháp nghiên-cứu vấn-đề ấy mà nói rằng: « Muốn nghiên-cứu vấn-đề phụ-nữ, phải dẹp sạch hết thấy những cái chủ-quan về cá-nhân, về quốc-gia, về gia-đình, về tổ-truyền đi và đứng vững trên cái chỗ đất tiến-hóa của lịch-sử, trong nơi mà nó dung-nạp những khách-quan và thiệt-sự » (Xem Phụ-nữ Tân văn số 144, trang 3-4).

Chẳng những cái luận-diệu của hai ông Trần và Bùi có thể mà thôi, tôi xem cái ý-kiến bà Phan-vân-Gia trong bài diễn-thuyết nói về phụ-nữ giải-phóng ở Hội-chợ của bà, cũng thấy ra diễn-giải đồng mang một cái bệnh như hai ông mà bà Nguyễn-Tạ đã nói đó. Bà Phan-vân-Gia cũng chú-trọng về quốc-gia và về tổ-truyền như hai ông kia, thành thử bà phải lúng-túng trong vấn-đề giải-

phóng, thành thử đầu chính bà là một phần-tử của phụ-nữ mà bà cũng không chịu giải-phóng hẳn cho mình và cho những kẻ đồng-tành (même sexe) cùng mình.

Những ai đối với vấn-đề phụ-nữ mà tỏ ý hẹp-hoài và ra dáng bảo-thủ như vậy, tự họ coi mình là thuộc về phái hòa-bình (modéré); còn những người cấp-tấn coi họ lại mục cho là thủ-cựu (conservateur). Song tự tôi coi thì chẳng có ai là hòa-bình hết, chẳng có ai là thủ-cựu hết, thậm chí cũng chẳng có ai là cấp-tấn hết, nhưng khác nhau chỉ tại cách giải-quyết vấn-đề mà thôi. Giải-quyết vấn-đề bằng một cách phớt trên mặt (superficiel), sẽ thấy sự giải-phóng cho phụ-nữ là trái với tổ-truyền, hại cho quốc-gia, nguy-hiểm cho xã-hội, mà phải cầm chừng lại, thành ra người ấy là người thủ-cựu hay hòa-bình; nhưng hề giải-quyết tận gốc thì sẽ thấy sự giải-phóng cho phụ-nữ là đương-nhiên, là cần-yếu, không có hại và nguy-hiểm gì cả, rồi tương-phản với hạng người trên, người này thành ra người cấp-tấn.

Nói một cách khác, tôi nói lần nữa rằng đối với vấn-đề phụ-nữ, sở dĩ có phân ra hai phái hòa-bình (hay thủ-cựu) và cấp-tấn, là tại cách giải-quyết vấn-đề ấy khác nhau. Giải-quyết tận gốc thì tự-nhiên có cái luận-diệu của bà Tạ-thu-Thâu; còn giải-quyết không tận gốc, nghĩa là còn vương-vin với tổ-truyền và quốc-gia thì tự-nhiên có cái luận-diệu như bà Phan-vân-Gia và hai ông Trần và Bùi đó vậy. Về phần riêng tôi, tôi cũng không quên gì mang lấy cái hiềm nghi là thuộc về phái cấp-tấn nên tôi cũng muốn, không giải-quyết thì thôi, đã giải-quyết thì giải-quyết tận gốc. Chỉ duy cách giải-quyết tận gốc của tôi có khác hơn bà Tạ-thu-Thâu một chút — nói cho đúng ra thì không phải khác hơn mà rộng hơn.

Bà Tạ-thu-Thâu bảo rằng muốn nghiên-cứu vấn-đề phụ-nữ phải đứng vững trên cái chỗ đất tiến-hóa của lịch-sử và trên sự kiến-lập xã-hội bằng kinh-lẽ. Tôi xin biểu đồng ý cùng bà-rồi. Cứ theo sự tiến-hóa của lịch-sử: loài người do già-mạn rồi đến bán-khai, do bán-khai rồi đến văn-minh; những dân-tộc do bị chinh-phục rồi lên lên chinh-phục; thì phụ-nữ cũng vậy, do bị áp-chế rồi lên đến tự-chủ, là lẽ đương-nhiên. Còn cứ theo sự kiến-lập bằng kinh-lẽ: ban đầu do tiêu-công trong gia-đình, rồi lên đến cái chế-độ tư-hồn trong công-

xương, rồi lên đến cá-nhân độc-lập về kinh-tế; mà đã nói cá-nhân độc-lập thì phu-nữ cũng phải độc-lập, cho nên phu-nữ cũng phải giải-phóng, ấy lại là lẽ đương-nhiên nữa. Bởi vậy, theo ý bà Tạ-thu-Thâu, lấy sự tấn-hóa của lịch-sử và sự kiến-lập bằng kinh-tế làm gốc mà suy-luận ra, thì sự giải-phóng cho phu-nữ là sự phải có, chẳng nên lấy làm lạ gì mà cũng chẳng sợ có hại gì hay là có nguy-hiểm gì vậy.

Hai cái gốc bà Tạ-thu-Thâu đã lấy đó, theo ý tôi, tôi còn cho là chưa đủ; tôi phải đứng về phương-diện triết học mà thêm vào một cái gốc để nghiên cứu vấn-đề phu-nữ nữa, cái gốc ấy tức là nhân-sanh-quan. Tôi nói rằng: đứng dưới sự tấn-hóa của lịch-sử với sự kiến-lập bằng kinh-tế mà nghiên-cứu vấn-đề phu-nữ, vẫn cho sự giải-phóng phu-nữ là phải có rồi; nhưng muốn cho cái lý-thuyết ấy càng vững chắc hơn, đứng dưới vấn-đề nhân-sanh-quan của triết-học mà nghiên-cứu vấn-đề phu-nữ, lại càng thấy sự giải-phóng là phải có, không có không được.

Đã vào chánh-diện của cái bài tôi rồi. Tôi cần phải cắt nghĩa hai chữ « giải-phóng », cái tánh-chất nó thế nào và cái giới-hạn nó tới đâu.

Giải-phóng nghĩa là cởi trói. Nói cởi trói thì biết rằng trước khi chưa cởi trói có bị trói và nhốt. Nếu không có sự trói và nhốt thì đâu có sự cởi trói, thì đâu có đúng hai chữ giải-phóng làm chi?

Đã biết nghĩa chữ giải-phóng là gì, đã dùng nó, đã nhìn nhận cho nó là cái danh-từ thành-lập được, thân-chí đã hô lên rằng giải-phóng phu-nữ! phu-nữ giải-phóng! mà còn ngần-ngừ, còn e-nh, còn bị lung-lung trong vòng quốc-gia và tổ-truyền, thì trong cái ý-kiến của những người ấy, tôi thấy ra có sự mâu-thuẫn mà sự mâu-thuẫn rất lớn.

Phu-nữ Việt-nam ngày nay tại sao lại yêu-cầu giải-phóng và tại sao có đòi người đàn-ông cũng chủ trương giải-phóng cho họ? Ấy là tại phu-nữ Việt-nam từ nay về trước đã bị trói nhốt lâu rồi; trói nhốt bởi lẽ-giáo, bởi pháp-luật, bởi luân-lý và phong-lục của xã-hội Việt-nam. Bằng không có những sự trói nhốt ấy thì chẳng có ai yêu cầu giải-phóng; và chữ giải-phóng đã dùng trong những bài nói về vấn-đề phu-nữ Việt-nam cũng trở nên không có nghĩa-lý gì hết.

Trên đây tôi muốn cắt nghĩa về cái tánh-chất của sự giải-phóng; còn về giới-hạn, tôi muốn lấy sự bình-dẳng tự-do về lý-tưởng của loài người làm tiêu chuẩn; theo lý-tưởng, loài người được bình-dẳng tự-do tới đâu thì phu-nữ cũng giải-

phóng được tới đó, bởi vì phu-nữ thuộc về loài người, huống nữa choán hết giá-nữ phần trong loài người.

Nói tới đây, đã đá-động đến vấn-đề nhân-sanh-quan một cách trực tiếp rồi đó. Phải, tiếp đây tôi nên lấy nhân-sanh-quan làm gốc mà nghiên-cứu vấn-đề phu-nữ đi; hay là, nói cho thiệt tình hơn nữa, tôi nên lấy nhân-sanh-quan làm gốc mà chủ-trương sự giải-phóng phu-nữ đi.

Nhân-sanh-quan là gì? Xin độc-giả miễn cho tôi khỏi cắt nghĩa ở đây làm thành cái bài dài quá, mà hãy lật *Phụ-nữ Tân-văn* số 125 ra, đọc lại bài « Triết-học và nhân-sanh-quan » của tôi; vì trong bài ấy tôi đã cắt nghĩa nhân-sanh-quan rất rõ ràng.

Ở đó tôi có nói rằng: «..... Ai đã có nghĩ đến sự sống của mình là gì thì đều có nhân-sanh-quan hết, và có thể nói được rằng của mỗi người một khác. Người này sống 70 năm, kết cuộc thế này, người kia 80 năm, kết-cuộc thế kia, tuy còn bởi nhiều sự quan-hệ khác nữa, nhưng có một điều không thể bỏ sót mà không kể được là hai người ấy, cái nhân-sanh-quan của họ khác nhau. Nhân-sanh-quan của Khổng-tử khác, của Thích-ca khác, của Lão-tử khác, của Mạnh-tử khác, của Đạo-Chích khác... mà của những người ấy với của những người tầm thường cũng khác nữa. Lại có thể nói được rằng nhân-sanh-quan của người Pháp khác, của người Việt-nam khác; người Chăm, người Mọi, nếu họ có nhân-sanh-quan thì cũng khác nữa... bởi có khác cho nên cái trình-độ văn-minh cũng hơn đó mà chia ra cao thấp. »

Đã biết cái nhân-sanh-quan là có quan hệ với cái trình-độ nhân-cách của cá-nhân và với cái trình-độ văn-hóa của xã-hội như thế, thì biết rằng về vấn-đề phu-nữ, nó cũng quan-hệ lắm thay. Muốn nghiên-cứu vấn-đề ấy, thật có như lời bà Tạ-thu-Thâu, phải đứng vững trên chỗ đất tấn-hóa của lịch-sử cùng trên sự kiến-lập bằng kinh-tế; song, cho được càng vững hơn nữa, theo ý tôi, phải lấy nhân-sanh-quan làm thêm một cái gốc.

Có người tưởng rằng lấy nội hai cái gốc như bà Nguyễn-Ta thì mới thuần dung khách-quan mà nghiên-cứu, còn như lấy nhân-sanh-quan mà nghiên-cứu vấn-đề phu-nữ thì sợ e thiên về chủ-quan chăng. Không có đâu; lấy nhân-sanh-quan làm gốc thì cũng như lấy hai cái kia làm gốc, chẳng khi nào lại thiên-trọng về chủ-quan; mà dầu cho có trọng về chủ-quan đi nữa, miễn không vượt ra ngoài vòng sự thiệt, thì cũng chẳng có gì là hại cả.

Danh không xứng thiệt

Trong xứ ta có nhiều vật, cái thiệt nó một đường mà kêu cái tên nó một đường, ấy là danh không xứng thiệt. Thứ đồ vật-dụng làm-thường, danh không xứng thiệt, chẳng qua làm trái tai người thức-giã, chớ chẳng đến nỗi hại chi. Nhưng đến sự-vật nào lớn, có quan-hệ lắm với xã-hội, mà danh thiệt trái nhau thì thật là có hại chẳng phải nhỏ. Tuy vậy, con mắt tôi tại người ta quen rồi, dầu trái cũng chẳng hay là trái, dầu có hại cũng chẳng ngờ là có hại. Cho nên, cái thói-quen cũng là một cái dễ ghê thay!

Viết-chi, nào có phải là chi; người ta làm nó toàn bằng chất than, vậy mà ta cũng kêu là viết-chi được. Nước hoa, nào có phải lấy cái nước của các thứ hoa mà làm ra đâu; bên là dùng các nguyên-liệu phối-hiệp với nhau rồi theo phép hóa-học mà chế tạo, vậy mà ta cũng kêu là nước-hoa được. Cho đến cái đồng-hồ, quả không phải cái hồ bằng đồng đựng nước như ngày xưa; chẳng qua nó cũng là vật để đo thì-giờ, công-dụng đồng với cái đồng-hồ, rồi cũng kêu nó là cái đồng-hồ đi... Còn nhiều cái danh thiệt bất phù như vậy nữa, không hơi đâu kể ra cho hết.

Trong Luận-ngữ, có chỗ nói « cò bắt cò » (cái cò mà chẳng nên hình cái cò), tức cũng đồng ý-nghĩa với ba đều vừa nói trên đó. Điều ấy thì chẳng thấy gì là có hại, cho nên chỉ tiếp theo mà than rằng: « cò tại! cò tại! » Nhưng cũng trong Luận-ngữ, có chỗ lại nói « quán bất quán, thần bất thần, phu bất phu, tử bất tử » (vua chẳng nên vua, tôi chẳng nên tôi, cha chẳng nên cha, con chẳng nên con), rồi tiếp rằng « tuy hữu túc ngộ đắc nhi thực dư? » (Tuy có thóc, ta há dặng mà ăn ư?) thì cái sự danh không xứng thiệt này, cái hại của nó còn kể sao cho xiết!

= D =

Trong bài này, tôi đã giải rõ ra sự giải-phóng phu-nữ là có quan-hệ với nhân-sanh-quan, cái này là gốc của cái kia, cũng như sự tấn-hóa của lịch-sử và sự kiến-lập bằng kinh-tế mà trong cuốn sách phê-bình của bà Nguyễn-thị-Chính đã lấy làm gốc vậy. Ý tôi không có khác gì với bà ấy hết, song tôi chỉ mở rộng thêm cái phạm-vi nghiên-cứu mà thôi. Một bài sau, tiếp theo đây, tôi sẽ lấy ít nhiều thiệt-sự để làm chứng cho cái thuyết của tôi.

PHAN-KHOI

Tôi đã nói nhân-sanh-quan của người Pháp khác, của người Việt-nam khác. Suy ra thì biết rằng nhân-sanh-quan của người phương Đông khác, của người phương Tây khác. Tức như về phu-nữ, cái nhân-sanh-quan về họ của người phương Tây ngày nay đã nhắc lên một bậc cao rồi, không giống với phương Đông chúng ta, mà như là người Việt-nam chúng ta. Hai ông Bùi và Trần cùng bà Phan-vân-Gia đều lấy cái nhân-sanh-quan cũ của phương Đông mà giải-quyết vấn-đề phu-nữ, thì bảo sao chẳng ngần-ngừ trong sự giải-phóng được?

Nam là tôn, nữ là ty; đàn-bà là vật phụ-thuộc của đàn-ông; đàn-ông là người ở địa-vị chính-phục, còn đàn-bà là người ở địa-vị bị chính-phục; đó, cái nhân-sanh-quan về phu-nữ của phương Đông và phương Tây ngày xưa cũng đều thế cả. Tuy vậy, hơn một thế-kỷ nay, cuộc phụ-nữ vận-động (le féminisme) ở các nước phương Tây càng ngày càng thấy thành-công, phu-nữ họ càng ngày càng được giải-phóng, là vì cái nhân-sanh-quan cũ-kỹ ấy đã đổi khác rồi. Ngày nay họ coi nam nữ là bình-dẳng, không còn tôn và ty; đàn-bà cũng là người, người thì được tự-chủ, không phụ-thuộc vào ai hết; cả đàn-ông và đàn-bà đều tranh nhau ở địa-vị chính-phục mà không chịu ở địa-vị bị chính-phục. Nghĩa là ngày nay họ coi (quan) sự sống (nhân-sanh) của đàn-bà cũng ngang bằng sự sống của đàn-ông, đều là loài người như nhau thì sự sống phải như nhau, không vịn vào lẽ gì mà chia ra giai-cấp được, cho nên họ phải nhân cho sự giải-phóng phu-nữ là hiệp-lý.

Vậy thì, ở xứ ta ngày nay, ai đã một mực thủ-cự, không chịu nhìn-nhận sự giải-phóng ấy thì thôi; bằng đã nhìn-nhận cho là một vấn-đề cần-thiết mà phải nghiên-cứu, thì trước khi đó, cũng phải đổi khác cái nhân-sanh-quan cũ của phương Đông đi rồi mới nghiên-cứu được. Nếu còn giữ theo nhân-sanh-quan cũ mà lại đòi nghiên-cứu vấn-đề phu-nữ, thì rõ là đã làm một việc vô-ích, đã làm một việc mâu-thuẫn lớn, như muốn cho xe chạy về phương bắc mà lại vận bánh quay về phương nam!

Tôi lại xin nói rõ ra ở đây cho độc-giả biết rằng cái sự tôi chủ-trương trong bài này là thuộc về lý-tưởng. Lý-tưởng tức là mẹ của thiệt-sự, nhưng chính nó không phải là thiệt-sự. Sự giải-phóng phu-nữ mà tôi nói đây là lý-tưởng, thế thì nó sẽ để ra thiệt-sự sau đây năm chục năm hay là một trăm năm, chớ không phải nó thiệt-hiện ngay bây giờ đâu. Thế thì chính tôi cũng không phải là cấp-tấn, nhưng nếu có bị tình-nghĩ là cấp-tấn thì tôi cũng không từ-chối.

Đạo đức với chiến tranh

Lúc Thái-hư Pháp-sư (người Tàu, xứ ta có ít nhiều người biết) đi du-lịch Âu-châu (năm 1929), khi tới nước Đức, có một vị danh-nhơn Đức nói chuyện với Pháp-sư rằng:

«Trần Âu - chiến mới rồi, không phải là không có thể tránh đi cho khỏi được, thế mà rồi cuộc không tránh khỏi, là cũng bởi các người đương-cuộc của các nước Âu-châu rất kém thiếu về sự tu-dưỡng đạo-đức cho nên mới đến nỗi. Nghe đạo Phật rất trọng về sự tu-dưỡng đạo-đức; nay Pháp-sư đến đây rao-truyền đạo Phật, chúng tôi bởi vậy rất lấy làm hoan-nghinh.»

Thái-hư Pháp-sư trả lời rằng:

«Âu-châu từ trước vẫn cũng có tông-giáo để mà nuôi lấy đạo-đức; nhưng từ thế-kỷ gần đây, khoa-học ở Âu-châu tấn-bộ mau quá, rồi cái tông-giáo mà người Âu tin-ngưỡng hồi trước phải bị lung-lay, sự tin-ngưỡng ấy ở trước mặt khoa-học khó mà thành-lập được nữa, nên mới thành ra cái hiện tượng như thế. Bây giờ phải có một cái tin-ngưỡng mới cho họ, mà cái tin-ngưỡng ấy tức là đạo Phật rất cao-diệu, rất đầy-dủ, không trái nhau với khoa-học lý-trí mà lại vượt lên trên khoa-học lý-trí, để mà giúp giữ cho sự tu-dưỡng đạo-đức, thì mới được. Các ông đã biết hẳn sự về trước thì phải lo sự về sau. Nếu các ông lo dựng nên cái tin-ngưỡng mới này để dưỡng thành cái đạo-đức chơn thật, thì sự hòa-bình của thế-giới, của loài người mới có thể giữ được mà thôi.» (Thái-hư Pháp-sư hoàn-đứ ký, trang 44).

Ài mới đọc qua lời vấn-đáp này cũng phải cho là có ý-nghĩa cao-thượng lắm. Cái ý-nghĩa ấy tức là muốn lấy đạo-đức mà làm tiêu-diệt chiến-tranh đi.

Song người nào có cái óc duy-vật-sư-quan (Materialistic Conception of History) một chút mà đọc qua đoạn nghị-luận đó thì lại lấy làm vô-vị; bởi vì cách giải-quyết như Thái-hư Pháp-sư đó không phải là cách giải-quyết tận gốc.

Cuộc Âu-chiến 1914-1918 phát-sanh ra là bởi khoa-học tấn-bộ quá, những sùn-vật do cơ-khí chế-tạo ra nhiều quá, các nước giành nhau chỗ thị-trường để mà tiêu-tho nên mới đánh nhau. Theo như lời vị danh-nhơn Đức ấy nói thì đạo-đức chỉ là để tránh khỏi sự chiến-tranh sau khi nó đã gây mối ra. Còn theo ý Pháp-sư thì cũng chỉ lấy đạo-đức của Phật-giáo mà thay vào cho đạo-đức cũ của Âu-châu là đạo-đức của Gia-giáo. Vậy thì ai dám chắc rằng cái đạo-đức ấy có thể tiêu-diệt chiến-tranh được?

Mặc dầu có tin-ngưỡng mới, sự tin-ngưỡng ấy

Phụ-nữ Tân-văn thời ra hàng ngày

Phụ-nữ Tân-văn ra hàng ngày từ ngày 3 Juin, đến ngày 2 Juillet là dứt, không ra nữa. Hiện nay chỉ còn ra tập nhằm ngày thứ năm như cũ. Như thế nghĩa là do tuần-báo tấn lên nhật-báo, rồi lại trở về tuần-báo.

Không nói, độc-giả cũng biết vì cơ gì mà Phụ-nữ Tân-văn ra hàng ngày. Huống chi trong số ra ngày 2 Juillet có một bài đề cất nghĩa tại sao mà ra và tại sao mà nghỉ, ở đây xin cho phép chúng tôi chỉ nói lược như thế.

Một cái báo ra hàng ngày mà không dự-bị từ trước cho được lung nửa tháng, chỉ quyết-định bằng hôm thì ra bằng mai như tờ hàng ngày của P.N.T.V. đó thì thật không lấy gì làm xứng đáng cả. Chẳng những không vừa lòng độc-giả mà thôi, tự chúng tôi cũng lấy làm không vừa lòng. Như thế thì cũng chẳng nên xuất-bản mãi làm gì.

Nghĩ ra hàng ngày đi, một là để chúng tôi cố sức mà lo cho tập tuần-báo càng sung-túc; hai là để dưỡng-nuôi lực-lượng cho chủ nó, ngõ hầu một ngày kia ra một tờ báo hàng ngày khác xứng-dáng hơn.

Đường đi nước bước như vậy, tưởng hết thấy độc-giả yêu-qui của Bồn-báo cũng đều gật đầu mà cho là được.

Lúc ra phải có lời trình với qui độc-giả; nay đến lúc nghỉ, không lẽ làm thinh, vậy xin có mấy lời kính-cáo này.
P. N. T. V.

Một sự sơ sót

Hôm Hội-chợ phụ-nữ, bà Huỳnh-ngọc-Hồ ở Vũng-liêm (Vĩnh-long) có cho Hội một cái «jardinière argenté», để Hội làm giải thưởng trong các cuộc chơi hoặc đấu-xão.

Sau, cái jardinière của bà Huỳnh đó, Hội đã định phần thưởng cho bà Nguyễn-văn-Lung về các món bánh rất khéo và có đăng trong báo Phụ-nữ Tân-văn số 144 ngày 16 Juin, trang 19, nhưng lại không nói rõ là của bà Huỳnh.

Vậy chúng tôi xin bổ chánh ở đây và xin bà Huỳnh vui lòng miễn chấp sự sơ sót ấy. B. B.

Đủ gây nên đạo-đức chơn-thật, song khoa-học cũng cứ tấn-bộ, cơ-khí cũng cứ sanh-sản ra nhiều thì cũng không khỏi chiến-tranh. Đến khi cái ngòi chiến-tranh muốn chảy rồi mới lấy đạo-đức mà tắc nó đi, có được đi nữa thì cũng là sự cầu may mà chớ. Cho nên nói rằng đạo-đức chưa phải là cái đỡ để tiêu-diệt chiến-tranh tận gốc. = C =

Việc Nữ lưu giáo dục phải trọng về đảng xã hội

Chị em ta chưa nên «làm chánh-trị» (theo nghĩa chữ politique), là vì sao, báo Phụ-nữ Tân-văn cũng đã từng giải thích rồi. Đó là vì chúng ta chưa có học-thức, huấn-luyện về đảng ấy.

Nay giả sử tất cả phụ-nữ Annam đều có quyền bầu-cử và ứng-cử, phỏng có lợi ích gì cho xã-hội ta? Bỏ việc nhà cửa, mưu chiếm mấy chỗ ngồi ở nơi nghị-trường, phân bè chia đảng, nện lời kích bác nhau, nhẩy nhót ở chỗ đóng người để lên giọng anh-hùng hào, sự đó trong xã-hội đàn-ông đã sanh ra lắm đều tẻ rồi, ví bầy ra giữa bọn đàn-bà ta, thì cái sự vô-học-thức sẽ càng sanh tẻ nhiều hơn nữa.

Vậy thì đều cốt yếu bây giờ là phải mưu về sự giáo-dục; chúng tôi cũng chưa nói đến sự giáo-dục về chánh-trị, chỉ nói về xã-hội mà thôi.

Phải, đàn-bà ta hãy làm nên những công cuộc ích lợi về mặt xã-hội trước đã, sau sẽ nên bàn đến chánh-trị. Việc xã-hội thì có ích lợi ngay, mà hiện nay lại đương thiếu thốn; vả lại hợp với tư-cách đàn-bà nữa.

Ở bên Âu Mỹ, đàn-bà trong nước lập ra Âu-trí-viên, là những nơi nuôi dạy trẻ con; viện Bảo-cổ; hội Vệ-sanh; hội Nữ-công, nhà thương, vãn vãn...

Đó là những việc làm có ý-nghĩa về xã-hội. Gần đây ta đã thấy chị em cũng xu-hướng về các cuộc công ích ấy. Thế thì ta cứ tiến về mặt đó là phải hơn.

Đàn-bà có lòng từ-thiện, ở nước ta cũng không phải ít. Đã có bà giúp vào hội này hội khác hằng ngàn bạc, có bà-in kinh Phật hằng vạn để phát không, cất chùa để tôn-sùng oai-đức của Phật-tổ. Đã làm được những việc như vậy chắc cũng có thể gây dựng những cuộc lớn lao, ích-lợi rõ ràng như là: nhà nuôi dạy trẻ, nhà nuôi bệnh, nhà dưỡng lão, nhà học-hiệu, theo như lối bên Tây.

Ở cái xứ đàn-bà thắng số hơn đàn-ông, có biết bao bà quã phụ sẵn lòng, dư sức hành động, có biết bao có con gái chưa chồng cũng muốn hiến công vào những việc từ-thiện. Chỉ khó là ở cái bước đầu, cần phải có những tay phụ-nữ đàn-dĩ quyết-đứng ra làm trước; nhưng mà muốn cho phụ-nữ ta đem hết tài-lực mưu về đảng lẫn-hóa thì ngay bây giờ phải lo vấn-đề giáo-dục về đường xã-hội.

NGUYỄN-THỊ-ANH
(Saigon)

VĂN-TÀI CỦA MỘT NGƯỜI THANH-NIÊN VIỆT-NAM

Như nhiều người vẫn biết, tạp-chí «Indochine» là một cái tạp-chí rất có giá-trị ở Saigon và của người Pháp chủ-trương.

Cách đây mấy tháng trước, tạp-chí «Indochine» có mở ra một cuộc thi đoán-thiên-tiên-thuyết, trong đó vô-luận người Pháp hay người Nam, cũng đều được dự vào, miễn là sức học của mình đủ đặt nổi một cái đoán-thiên-tiên-thuyết bằng chữ Pháp.

Kết-quả cuộc thi ấy, giải khôi-nguyên đã thuộc về một người thanh-niên Việt-nam tên là Nguyễn-tiền-Lãng.

Ông Nguyễn-tiền-Lãng, quê quán ở Bắc-kỳ, vốn là một nhà thanh-niên thuở gio chĩ học-tập quanh-quần ở mấy trường bôn-xứ mà thôi, chớ chưa hề đi qua tây lãn nào, thế mà ông đã sớm tỏ ra là một người có văn tài rất lạ.

Cái tài viết văn tây của ông Lăng nó lồi-lạc xuất-chúng cho đến nỗi mới năm trên đây, sau khi ông Lăng vừa thi tốt-nghiệp ra trường trung-đẳng xong rồi, quan Toàn-quyền Đông-Pháp bấy giờ là ông Robin đã tỏ bụng ái tài và đem ông Lăng về cho làm chức thư-ký riêng cho ngài tại thủ-phủ Đông-Pháp.

Bởi cái mục-dịch khuyến-khích các bạn thanh-niên nam nữ nước nhà trên đường học-văn. «Phụ-nữ Tân-văn» định đến số báo tuần sau sẽ đem cái đoán-thiên-tiên-thuyết đã trúng giải khôi-nguyên của ông Nguyễn-tiền-Lãng mà dịch ra quốc-văn và đăng lên báo để giới-thiệu cái văn-tài của ông Lăng với anh em chị em.

P. N. T. V.

Cuộc thi mùa Xuân của Phụ-nữ Tân-văn

Số báo mùa Xuân ra ngày 4 Février 1932, Bồn-báo có mở ra một cuộc thi để giúp vui cho liệt-qui độc-giả trong khi nhàn rỗi.

Cuộc thi ấy có hai câu hỏi như vậy :

1. Hôn-nhơn là việc trọng, quan-hệ cả một đời người con gái, vậy theo ý riêng của chị em, muốn để tùy ý cha mẹ định đâu ưng đó, hay muốn để tự ý mình chọn lựa lấy người bạn trăm năm của mình ?

2. Các thứ bông : Cúc, mai, lan, huệ, vạn thọ, mồng-gà, thủy-liên, hường, lái, sừ, nữ ngày, mồng tay, sen, phù-dung, trước-đào, thực-được, phải sắp thứ tự đủ 10 thứ nào mình ưa hơn hết.

Cuộc thi mùa Xuân này, Bồn-báo có đặt ra 50 giải thưởng xứng đáng, cũng như những cuộc thi Bồn-báo đã mở ra mấy lần trước kia vậy.

Cách mấy tuần lễ, sau khi Số mùa Xuân Phụ-nữ Tân-văn ra rồi, Bồn-báo nhận được 379 bài đáp của độc-giả các nơi gửi lại. Về việc hôn-nhơn, chẳng cần nói, độc-giả cũng biết ai cũng đều ưng « để tự ý mình chọn lựa », song cũng có bốn năm bài của các cô thiếu-niên, lại bằng lòng để cho cha mẹ định đâu ưng đó, và giải nghĩa tại sao vậy nữa.

Về sự sắp thứ tự 10 thứ bông, người sắp trên kê sắp dưới, không có ai sắp đúng với ai cho đủ 10 thứ. Bồn-báo bèn cộng riêng từ thứ bông, kê mỗi bài đáp là một lá thăm (une voix) rồi sắp thứ tự như thế... như vậy :

Hạng 1er	Hường	250	thăm
» 2e	Mai	244	»
» 3e	Cúc	241	»
» 4e	Sen	237	»
» 5e	Huệ	222	»
» 6e	Lái	204	»
» 7e	Lan	203	»
» 8e	Thủy-liên	167	»
» 9e	Sừ	166	»
» 10e	Vạn-thọ	143	»

Ấy, kết quả cuộc thi các thứ bông, qui vị đã bỏ thăm như vậy đó. Số báo này xin cho anh em chị em dự thi biết trước như thế, để dò lại cái bài đáp của mình coi có đúng như thế không, rồi Bồn-báo sẽ xem xét lại 379 bài đáp kia, qua số báo sau sẽ tuyên-bố ai trúng giải như thế... cho anh em biết.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Hội chợ Hanôï

KỶ THỨ 11

Hội-chợ Hà-nội mở phiên này là kỷ thứ 11, mở từ ngày 27 tháng Mười-một đến ngày 11 tháng Chạp năm 1932.

Ban Trị-sự cuộc Hội-chợ, xét nay các công việc buôn bán, kỹ-nghệ và canh-nông đang đi vào đường khó khăn quần bách, tưởng phải nên giúp sức thế nào cho công việc kinh-tế xir ta khỏi phải đình-thoái mà được dồi dào hưng-thịnh, vì lẽ ấy cho nên đã quyết định mở các cuộc khuyến khích như cuộc Hội-chợ này mà các nhà nông công thương đã từng mua-kích các phiên chợ trước kết quả mỗi ngày một hơn và lợi cho nên kinh-tế ta biết đường nào. Ban Trị-sự chắc rằng các nhà nông công thương năm nay rừ nhau đến họp đông hơn các năm trước, vì ai ai cũng rõ Hội-chợ là một dịp cơ động về việc buôn bán rất công hiệu, làm cho ai cũng biết: hoặc người bán hàng hay người đi xem, sừ mình làm được thế nào để đem bán ở các nơi khác hay là giao dịch với nhau.

Ban quản-trị Hội-chợ, hết lòng khuyến-khích các nhà đem hàng bày Hội-chợ, cho nên năm nay định phát bằng khen các chủ đã bày tại làm hàng khéo, hay là các gian hàng bày khéo và làm cho tôn các hàng hóa đem bán.

Bắt đầu cho thuê các gian bày hàng từ ngày mồng một tháng Bẩy tây, mà về giá thuê thì ban quản-trị xét huổi kinh-tế khủng hoảng này, đã giảm bớt gần một phần tư (25% trọng).

Ái có cần hỏi điều gì cho rõ, xin thông tin cho phòng giấy Hội-chợ, phố hàng Trống số 106, Hanôï.

Sự cải cách của P. N. T. V.

Phụ-nữ Tân-văn sau khi nghĩ ra hằng ngày, bèn bắt đầu chỉnh-đốn số tuần lại cho xứng-đáng hơn trước.

Hiện chúng tôi đương làm một việc cải-cách đây. Có đều sự cải-cách không có vẽ đột-ngột. Bắt đầu từ số này trở đi, độc-giả đã thấy có hơi khác trước rồi. Rồi kể luôn mấy số sau nữa, cứ mỗi số là thay-đổi một ít, kỳ cho đến lúc bề ngoài và bề trong tập báo cũng đều khác trước và hơn trước.

Hề đã cải-cách thì là hay hơn chứ không có dở hơn. Xin độc-giả vững lòng !

Nay mai Phụ-nữ Tân-văn sẽ ra đời, chị em trong ba kỳ nên hoan-nghinh một tờ báo của chị em ở chốn sông Hương núi Ngự.

Cuộc Chợ-đêm lớn ở Huế

Đề lấy huê-lợi giúp cho đồng-bào bị bão và phụ-trợ việc cất hội quán Namkỳ Trương-tế ở Huế.

Bồn-báo mới tiếp được một bài của ông Nguyễn-văn-Tán, Hội-trưởng hội Namkỳ Trương-tế ở Huế gửi về cho hay rằng hội đã xin phép quan Khâm-sứ Trungkỳ từ-chức một cuộc Chợ-đêm trong ba bữa 5 6 7 Aoút 1932 lấy tiền, phần nữa giúp cho đồng-bào bị bão lụt ở Phanrang, phần nữa phụ-trợ trong việc cất hội-quán Namkỳ Trương-tế ở Huế. Bồn-báo rất vui lòng đăng bài của ông Nguyễn dưới đây cho anh em ba kỳ được biết sự ích lợi của cuộc Chợ-đêm ở Huế, và cũng ước mong đồng-bào dự vào cuộc Chợ-đêm cho đông, để trước cứu giúp anh em bị nạn bão lụt chừa cháo miếng cơm, sau giúp cho đồng-bào Namkỳ ta ở lại chốn đê-đó có một nhà Hội-quán xứng đáng cũng như nhà hội Namkỳ Trương-tế ở Hanôï thì may mắn lắm.

P. N. T. V.

Người Nam-kỳ cư ngụ tại Trung-kỳ khá đông. Từ Phanhiệt tới Thanh-hóa giáp ranh Bắc-kỳ, đâu đâu cũng có người Nam-kỳ rải rác trong các công việc làm ăn, cùng các ty các sở nhà-nước.

Thuở xưa khi Đức bà Từ-Dù, mẹ vua Tự-Đức, là người Nam-kỳ, muốn tỏ dạ mến yêu người Nam-kỳ, nên gương phò vua hết lòng trung nghĩa, ngài có lập một làng cách xa châu-thành Huế chừng vài ngàn thước, gọi là làng Nam-trung, có cất một cái nhà, có cấp ruộng đất để lấy huê lợi thờ phượng người Nam-kỳ làm tôi có công, xứng đáng. Lúc Đức bà Từ-Dù còn sanh tiền, thì làng Nam-trung rất thanh vượng. Từ khi ngài băng đến nay, có ai đâu lo lắng, còn ai mà chăm nom, nên nhà đã xiu, vách đã ngã.

Qua đến năm 1908, người Nam-kỳ chúng ta có lập tại Huế một hội gọi là Nam-kỳ Trương-tế. Hội lập gần 25 năm nay mà chưa cất dựng một cái hội-quán, trước đề nhóm bàn luận việc trong hội, cho khỏi nay nhóm nhà ông này, mai tụ nhà ông kia; sau để cho anh em, chị em Nam-kỳ lúc rảnh rang đi du lịch ở Trung-kỳ là nơi nhiều cổ tích, nhiều phong-cảnh rất hữu hình, có chỗ nghỉ ngơi, đã khỏi tốn hao mà lại được thông thả và có dịp hội hiệp cùng người Nam-kỳ ở chốn đê-đò, đặng nhắc nhở nhau, cho thấy người Nam-kỳ, tuy ở đây chớ nào quên xứ sở.

Ngoài Bắc, hội-quán Namkỳ nguy nga, đồ sộ, ấy cũng nhờ qui ông, qui bà trong Namkỳ quyền tiền giúp được trọn mấy chục ngàn đồng. Chúng tôi cũng biết qui ông qui bà quảng đại, ghe phen vừa giúp, không việc chi gọi nghĩa mà qui ông qui bà không làm, song gặp lúc này vì kinh-tế khủng-hoảng, trăm việc khó khăn, nên chúng tôi không dám mở cuộc lạc quyền e nhọc lòng qui ông qui bà vì trong một năm nay, qui ông qui bà, khi thấy anh em thất-nghiệp phải ra tay làm phước, lúc gặp nạn bão lụt hết lòng đùm bọc.

Vì vậy nên chúng tôi đã xin phép quan Khâm-sứ Trung-kỳ, từ-chức một cuộc Chợ-đêm trong ba bữa (5, 6, 7 Aoút 1932) lấy tiền, phần nữa để giúp cho đồng-bào bị nạn bão lụt ở Phanrang, còn phần nữa phụ trợ trong việc cất hội-quán Nam-kỳ chúng ta. Cuộc Chợ-đêm sẽ lập trên một miếng đất, mé bờ sông Hương, tại châu-thành Huế, có bày ra nhiều cuộc vui, lâu nay Trungkỳ chưa thấy. Trong chương-trình, có lập các gian hàng để cho qui thương gia trong Nam, ngoài Bắc chung dọn để giúp cuộc Chợ-đêm thêm vẻ vang mỹ mãn.

Vậy chúng tôi xin qui thương gia nào vui lòng muốn dự cuộc Chợ-đêm này, thì xin cho chúng tôi rõ qui danh và số gian hàng cần dùng là bao nhiêu, đặng cho chúng tôi dễ bề sắp đặt. Một công hai việc, một là đem hàng hóa cho đồng bào chốn đê-đò được biết Namkỳ về đường thương mại tấn hóa nhiều, đặng đồng bào Trungkỳ noi theo đổi chũt, sau cho biết sông Hương núi Ngự, và nhiều nơi thắng cảnh rất hữu tình. Có lẽ qui ông qui bà không nỡ du dự kiểu từ, và trả lời cho chúng tôi trước ngày 25 Juillet 1932.

Viết thư xin đề cho ông :

NGUYỄN-VĂN-TÂN

Directeur-Gérant du Tiên-Long-Báo
19, Avenue Thiệu-Trị (HUẾ)

Đã nổi tiếng hay

Dầu khuyh-diệp trị bá chứng, như: Nóng lạnh, nhức đầu, sổ mũi, ho, cúm, tức ngực, sưng, trẹo, thúi tai, đau răng, đau bụng, v. v., rất nên thần hiệu. Dầu này năm 1930 được thưởng Long-bội-tinh, năm 1931 được thưởng Kim-khánh, theo cuộc đấu sản trị tri Haiphong được phần thưởng với danh dự chùng chĩ. Có 4 giá : 0\$10-0\$20-0\$35-0\$55 một chai.

Có bán tại :

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

54-96 Bd Bonnard Saigon.

Ý kiến độc giả

CÂM TỜNG CỦA TÔI ĐỐI VỚI ANH EM CHI EM Ở GHE THUYỀN BỊ TRẬN BÃO VỪA QUA

Kỳ tôi đi dự cuộc Hội chợ phụ nữ Saigon, khi đi vui bao nhiêu thì khi trở về lại buồn bấy nhiêu. Trận bão lụt tàn phá khốc hại từ Phan-rí sắp vô Phan-thiết vừa qua trông chẳng cần nhắc lại thì bà con trong Nam ngoài Bắc ai ai cũng đều rõ cả. Còn chuyện hô-hào khuyến-khích đồng-bào ta kẻ nhiều người ít cứu giúp cho anh em chi em lâm cảnh tai trời vạ đất thì đã nhờ có các báo-chi ba kỳ cùng các bậc tử thiện. Vậy nay tôi chỉ xin tỏ một đôi ý kiến rất tâm thương cùng các anh em chi em trong nghề chèo trôi mặt biển, họa may có giúp ích được lý gì.

Trước khi tỏ bày ý-kiến bèn mượn tôi xin tỏ sơ qua những nguyên-nhân eo-hẹp ở xứ Trung-kỳ buột anh em chi em phải lia nhà lia cửa. Từ tỉnh Quảng-nam sắp vô Phan-thiết, bên trong thì núi bao bọc, bên ngoài thì biển, diền-địa chật hẹp, dân số đông đúc, nên gạo thóc thường bị hụt kém luôn luôn, nếu không nhờ có các thương thuyền chở gạo trong Nam ra thì không biết lấy gạo ở đâu mà châu-cấp đủ cho nhân khẩu. Còn các xã-dân ở gần biển nếu không lấy nghề chài lưới làm kế sanh-nhai thì chẳng biết làm nghề gì. Nhưng đau đớn thay cho cái lòng thờ-ơ, cái tục mê-tin-dị-đoan, phần đông con nhà buôn ghe và chài lưới của người mình, chỉ lo

cặm-cui làm ăn mà không phòng lo khi tai nạn. Được khi trời thanh biển lặng, làm ăn vô sự, đồng tiền khó nhọc đem cúng lãng « cá ông » này, vài miếng cưa biển kia, đến khi chẳng may gặp cơn giông-lố thì đem gạo muối vài đũa sống đây biển, kêu ông này, khấn bà kia, rồi đành nhắm mắt đánh úm xuống biển giao thân cho làn sóng bạc. Người nào chết thì cho là số được cái buồm, cái mũi ghe, nhờ sóng gió đưa đẩy vào bãi khỏi chết thì bày chuyện ra : nào là cá ông đưa, nào là âm-hồn vớt, một người huyền-truyền ra, lần lần trăm ngàn người khác cũng nhắm mắt tin theo. Ấy là cũng vì quá mê-tin dị-đoan mà phàm đồng anh em chi em phải gọi thân cho miệng cá. Ôi ! Nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.

Vậy xin anh em chi em ở ghe thuyền nên đề cái tiền mua cúng háo-huyền mà mua hoặc sắm mỗi người một cái phao nổi để phòng khi tai-nạn. Tôi thiết tưởng cái phao nổi cũng không tốn là bao lắm đồng tiền, ai ai cũng có thể sắm được cả. M ớn cho kỹ-lượng thì làm bằng gỗ



bằng thiết, ngoài bọc vải trệt nhựa cao-su cho kín, thì tốn chỉ có ba bốn đồng bạc một cái. Còn muốn rẽ tiền thì dùng ống tre là ngã khô hay là trái bầu để khô móc ruột lấy vỏ để dành ; bầu có trái bẻ dài tới bảy tám tấc, bẻ tròn tới ba bốn mươi phân tây, cốt sáo trong ruột cho bông ngoài vỏ cho kín là được. Trong ghe mười người nên sắm cho được mười lăm cái. Khi bình thường có thể dùng cái phao đó làm gối kê đầu, gặp cơn tai biến dùng phao đó làm ông thần hộ-mạng ; dầu sóng dập gió dồi, miễn đeo cái phao đó cho cứng, có trôi giạt một đôi ngày cũng có thể hy-vọng gặp ghe tàu họ cứu vớt.

Xin anh em chi em ở ghe thuyền nên trông gương các chiếc tàu to như tàu trận tàu buôn làm toàn sắt toàn đồng, máy móc bền vững, thế mà người ta cũng sắm phao sẵn cho từng người một, để phòng lúc lâm-nguy ; huống gì thuyền ghe của ta làm bằng gỗ bằng tre thì có sức đâu mà chống, chồi với làn sóng to, ngọn gió chướng dặng ?

Đôi lời thành-thật xin hiến cùng anh em chi em ở ghe thuyền nên tin sự thật, nên phòng nạn xa. Sách nhỏ có câu « nhân vô viễn lộ tất hữu cận tru », nghĩ lấy đó, chắc anh em chi em không lấy lời tôi làm quá đáng vậy.

CÓ THANH-THỦY
(Faijoo)

Cái tánh nhân nại

Trước khi muốn phát ra làm sự chi, nếu rủi có gặp đều ngăn trở phá hoại, xin chờ ngã lòng, mà phải tập cho có cái tánh nhân-nại mới đi đến chỗ kỳ cùng. Cái tánh nhân-nại hay là kiên-nhẫn, tức là dẻo-dai bền-bĩ, mà người có bền bĩ thì chẳng khác nào như cây kia dẻo mới dùng được lâu dài, con ngựa kia có sức mới lướt xông ngàn dặm.

Người đời cũng vậy, thường hay gặp cơn đường trái ngược gió, nhưng cũng rắn cho đến kỳ cùng, nghĩa là phải đạp đổ các sự khó khăn, phá tan cái sự ngăn trở đó đi. Than ôi ! hễ kỳ vọng càng xa bao nhiêu, chi nguyện càng lớn bao nhiêu, thì cái cảnh nghịch lại càng nhiều bấy nhiêu ! Nhưng xin chờ ngã lòng.

Ông Napoléon có nói : « Nhà binh thắng hay bại chỉ ở mấy tiếng đồng hồ tới hậu mà thôi. » Ấy là nói muốn thành công chẳng phải là khó ; và ta thường ví : « Đi con đường trăm dặm, đến chín chục dặm mới kể có nửa đường », thế là nói thành công không phải dễ vậy.

Từ xưa đến nay, nước nào cũng vậy, biết bao là bậc anh hùng, hào kiệt, chí sĩ, danh nhân, đã làm nên nhiều công nghiệp phi thường, tiếng lăm dậy khắp toàn cầu, danh nêu trên sử sách. Ta đọc lịch-sử, thấy những danh danh như mà ta bắt ngậm ngùi và khen ngợi. Ta khen là khen những bậc anh-tài đã thi thố cho đời làm sự hữu ích ; còn cảm là cảm cho những trang tuần-kiệt, đã vì quê hương, vì nòi giống, quyết một lòng lo trả nợ non sông, lướt xông các việc khó khăn hiểm trở, chẳng lấy sự sống mình làm trọng, coi tử sanh nhẹ tựa lông hồng ; những danh danh như ấy không phải là nhiều vậy.

Thử xét : kia như ông Christophe Colomb là người tìm ra Tân-thế-giới. Ban đầu, ông thương thuyết với các nhà hào gia phú hộ, giúp cho ông, để ông xuất dương tìm ra một cõi mới, thì các ngài lại chê cười biếm nhẽ, la-ó rùm lên, nói là kẻ háo danh. Sau ông lại trần tình với chánh-phủ Bồ-đào-nha, thì lại bị bẻ bác, công kích, cũng đường, ông xin cùng Nữ-hoàng Tây-ban-nha dựng mượn chiếc thuyền đi vượt biển. Đi được mười mấy ngày, mình mòng góc biển chơn trời, tư bề sóng bủa, mây giăng, lúc đó các bạn bè đều thoái chí, khuyên chũ phải trở về, nhưng người nhất định không chịu, quyết đạt cho đến chỗ kỳ cùng. — Chẳng bao lâu người tìm được một giúi đất mới, mà chỗ ấy ực là Tân-thế-giới ngày nay.

Nếu ông không có tánh kiên nhẫn, trước thối chí vì thấy lời ngăn cản, biếm nhẽ cười chê, sau sợ vì tai họa mà ngã lòng, thì làm sao trên thế-giới cũ lại có cái thế giới mới kia ?

Ông Palissy, là nhà mỹ-thuật trừu danh bên Pháp, ban sơ ông thấy đồ sứ (porcelaine) ở trong nước có hơi thô-bì xấu-xa, quyết tìm chế ra kiểu kim thời khéo đẹp, ông liền lập phòng thí-nghiệm đầu được vài năm, của tốn, công hao, mà không thành việc, rồi lại phải đem bán ghế, giường nằm ra chẻ để làm củi chum, làm như vậy cho đến 18 năm, hiệu quả mới được mi-mãn hoàn-toàn.

Thật cái tánh kiên nhẫn nó mạnh mẽ vô cùng, nó có thể giục lòng người mà không hề nản chí ! Mà ta coi cho kỹ các bậc danh như này đều ở trong vòng hoạn nạn mà ra !

Làm ruộng mà có kiên nhẫn mới mong có lúc phong đăng hòa cốc ; đi buôn có kiên nhẫn mới mong một vốn chín mười lời ; thợ thầy có kiên nhẫn mới mong nghề nghiệp xào tinh.

Trên đây tôi đem những công nghiệp và cái tánh nhân nại của các danh như mà nhắc lại. Chớ còn ở đời này còn biết bao nhiêu sự mà mình phải kiên nhẫn.

Minh muốn làm sự chi có ích, nếu nó không có ích cho đời, cho xã-hội, thì cũng có ích cho phần đông nhiều người. Nhưng trong việc mình đã định làm — quyết định làm — mà nó có cái cơ gì dễ làm cho việc ấy phải trắc trở, hay là nửa chừng phải lỡ dở, hư hỏng, thì mặc dầu, xin ai chờ thấy vậy mà ngã lòng, cứ việc nhắm ngay cái đích nó mà bền tới thì sẽ thấy sự thành công.

Ài ơi ! cái tánh nhân nại là một vị thuốc rất thần - hiệu để chữa cái bệnh hay chán nản của những người ở trong xã-hội này vậy.

THẠCH-SƠN

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Đường Bonard số 119 Saigon

NGUYỄN - VĂN - NHUNG

Cấp-bằng Y-khoa Đại-học Bordeaux

Ci yền môn trị bệnh đau miệng và răng nhũ răng không đau.

Làm hàm caoutchouc và trồng răng vàng theo cách Y-khoa. Giá rẽ.

Mỗi ngày từ 8 giờ sớm mai tới 7 giờ 15.

Chúa nhật : từ 8 giờ sớm mai tới 11 giờ trưa

THO' CHO BAN

I

Hai bài thi, một vấn đề

Em Lý,

Hôm nay, em muốn học làm thi, và xem mười bài từ-tuyệt liên-huân của em làm, chỉ được thấy rõ em dày công-phu luyện tập lắm. Trên con đường văn-chương, em đã tiến thêm một bước khá dài; chỉ mừng cho em lắm đó, em Lý.

Em lại chép gởi cho chị hai bài thi, của cô Hồ Xuân-Hương và ông Nguyễn-Khuyến, để hỏi ý-kiến chị về một vấn-đề này ra trong đây. Em lại nói em chỉ thấy cái đồng-ý cả bài phân-đối nhau mà thôi, nên chị cần phải chép nguyên văn nó ra đây để giải rõ chỗ phân-đối nhau từng câu lộn kia.

Phân lẽ mọn

Kẻ đắp chân bóng kẻ lạnh lùng,
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Năm thì mười họa hay chông chó,
Một tháng đôi lần, có cũng không.
Cổ đám ăn xối, xối lại hăm,
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.
Nồi nấy vì biết dượng nấy nhĩ,
Thời trước thời đánh ở vậy xong.

HỒ XUÂN-HƯƠNG

Đồ người lấy lẽ

Hãy nín đi, hãy nín đi,
Lấy chồng làm lẽ có can chi!
Tòi dòi, phận trước còn nhiều kẻ,
Hầu hạ, duyên sau chẳng một đi.
Vì được sánh duyên người lịch-sự,
Còn hơn chính thất kẻ ngu si.
Đấu rằng cơm nguội nhà ngoài đó,
Cũng đủ phong-lưu chẳng thiếu gì.

NGUYỄN-KHUYẾN

Chị cũng đã có xem nhiều lập văn tuyển; song cụ Yên-dỗ làm bài « Đồ người lấy lẽ » này có ý gì đối đáp bài « Phân lẽ mọn » của nhà nữ-thi-sĩ họ Hồ chẳng thì chưa được rõ, chớ bây giờ nếu ta đem hai bài ấy mà so sánh thì, ngoài ra sự phân-đối về tôn-ý, lại còn đối-đáp nhau chằm chập từng câu một cách lạ lùng.

Ta hãy nghe cô Xuân-Hương đòi « chém cha » — cũng thời chưởi mà cách chưởi như : « chém cha cái kiếp lấy chồng chung » của cô Xuân-Hương và

« chém cha cái số hoa đào » của cụ Tiên-diễn, nó thanh-tạo nhà-nhận làm sao, khiến cho ta xem qua, tức phải cúi đầu phục cái biệt-tài của nhà thi-sĩ ngay. — « cái kiếp lấy chồng chung », nghe có hờn duyên tui phận sao mãi chịu cảnh « lạnh lùng », cam phận « suốt tháng em nằm suốt tháng không »; còn ai kia đã chẳng những đặng « đắp chân bóng », mà lại có hưởng cái hạnh-phúc « mười đêm chị giữ mười đêm cá » nữa chớ! Nào nuốt thể-lương làm bấy, cảnh lấy chồng chung!

Thế mà cô Xuân-Hương vừa mở miệng muốn khuyên chị em « dôi lòng ăn nằm lá sung, chông một thì lấy, chông chung thì đừng », thời cụ Yên-dỗ đã nhờ cái giọng thi-hữu-linh làm sao... mà đồ ngọt chị em một cách rất tài tình quá lẽ : « Hãy nín đi, hãy nín đi! » Thật là lời êm dịu, như ta bom đồ một đứa bé đang khóc : « Thôi! Vượt giận đi, nín đi em nhé! Rồi chị chờ em đồng su! »

Cô Hồ có cho phận làm lẽ là « cổ đám ăn xối, làm mướn không công », và tiếc nếu trước kia có biết « nồi nấy dượng nấy », thời thì cam phận « ở vậy » tức không lấy chồng cho xong ư?

Thời đây này, ta hãy lòng tai nghe ông Nguyễn « khoe » cái hạnh-phúc trong sự làm lẽ : « Vì được sánh duyên người lịch-sự, còn hơn chính thất kẻ ngu si ». Vả lại làm lẽ « còn nhiều kẻ », chớ riêng nào một « đi » đây sao? Đánh rằng « cơm nguội nhà ngoài », chớ cũng đủ bề sung sướng, mùi « phong-lưu chẳng thiếu gì ».

Tội nghiệp cô Hồ dượng như vừa muốn bảo chị em : « chết trẻ còn hơn lấy lẽ », thời liền đó cụ Yên-dỗ chần ngay lời nói của cô mà đồ lại chỉ em :

Lấy chồng làm lẽ khỏi lo,
Cơm nguội đầy rú, cá kho đầy nồi.
Tốt số lấy đặng chồng chung,
Lương vua khỏi đóng, do chông khỏi may.

Em Lý, nếu dựa vào hai bài thi trên đây, thì chúng ta khó đặng lời giải quyết cho vấn-đề làm lẽ quá, vì có Hồ thì nói : đừng; còn ông Nguyễn lại bảo : nên.

Cô Hồ Xuân-Hương : một nhà thi-sĩ có tài rất lợi-lạc về văn-nôm, nhưng ai ơi! Hồng nhan bạc phận, có phải chịu cảnh góa chông mãi. Mấy lời than « phân lẽ mọn » trên đây, sử dĩ thiệt thà mà rất cảm xúc, đến đau đến thế, cũng vì có Hồ có làm vào cảnh, có biết nỗi đêm khuya « lạnh lùng » ấy. Con đường nọ, cô đã có bước vào, có biết nó

PHU NU TAN VAN

ra sao nên mới mượn câu thi mã khuyến ngay chị em : đừng.

Còn ông Nguyễn-Khuyến : cũng một nhà thi-sĩ có danh, song khác với cô Xuân-Hương, — hay là sẵn dịp nói luôn, khác với ông Tú-Xương, — là ông đồ Tam-nguyên và đặng làm đến tuần-phủ. Quan sang, quyền sẵn, của nhiều, cụ Yên-dỗ chẳng những chia xẻ quá tìm mình làm hai mà trao nữa cho một bà « vợ đẹp » thời, mà lại còn xén hờn máu ấy làm ba làm bốn mà phân phát cho vài à « bầu xính » khác nữa kia. Nên lấy sự đó làm cái thích, cái khoái riêng, ông Nguyễn bao giờ cũng phải nói nhỏ nhẹ, giữ giọng ngọt ngào êm-ái với các cô làm lẽ ấy. Ông bảo : nên.

Hai người, hai cảnh, hai bầu tâm sự, tức nhiên phải có hai cách phân-đoán khác nhau : hai bài thi « Phân lẽ mọn » và « Đồ người lấy lẽ ».

Nhưng, em Lý, hiện giờ nếu ta muốn bàn về vấn đề lấy lẽ, thì ta phải nghe theo cô Xuân-Hương, vì cô là người có ăn chịu trong đây tức nhiên có thấy rõ hơn.

Cái thói-tục một chồng nhiều vợ sanh ra nơi nước ta là do người Tàu đem qua. Rồi thành-thử, ngày nay, ai có trách cậu hay ông Việt-Nam nào sao có lấy nhiều vợ thì họ đáp ngay : Trai năm thế bấy thiếp mà... Lời nguy-biện, tỏ ra một hạng người quá ngu về vật-dục!

Thuở xưa, có nhiều kẻ chịu làm lẽ là vì họ không có nghề để nuôi thân; lại nên biết tâm lý của họ những muốn sung sướng mới lạ đời cho chớ! Bởi có họ chịu làm lẽ, mà thường là nơi nhà quan hay hoặc tay trực-phủ, để hưởng sự « phong lưu ». Chờ họ để biết rằng làm lẽ tức đem thân hóa ra một cái máy khoái-lạc cho bọn đàn-ông đó vậy!

Ngày nay, cửa các công-sở và hãng buôn đều mở rộng cho ban gái vào giúp việc, người đàn-bà nào, ngoài nghề làm ruộng, đều có thể kiếm lấy một nghề khác ở thành-thị mà nuôi thân, thì cái cảnh làm lẽ ấy chúng ta, ban gái, không nên để cho diễn ra nơi gia-đình nữa.

Mỗi « tình » ở giữa chồng vợ nếu không phải chịu vết nhơ-nhuốc của lòng « dục », mà thật sanh ra bởi sự « ái », thì bao giờ cũng do một quả tìm của người chồng trao « tất cả » cho người vợ, về mà vợ chồng, ta phải nhìn nhận bao giờ cũng phải có mối « ái-tình » thành thật ấy, vì nó là nguồn cội của sự hạnh-phúc ở gia-đình.

Mà lạ lùng, em Lý, em nên biết điều này : xét về tâm-lý, câu tục-ngữ « mười đêm chị giữ mười đêm cá », ngẫu nhiên đã tỏ ra một cách rõ rệt cái lòng

ích-ký của con người về một ái-tình. Mà làm bé, tức nhiên phải chịu mấy nỗi quả ư thiệt-thời, phạm đến cái quyền thiêng-liêng của mỗi người : quyền có ái-tình. Quyền ấy, đối với một tên đay-lờ rất khôn-nạn đi nữa, cũng không ai dám phạm đến thay. Rồi thử nghĩ làm bé tuy ngoài mặt cũng chông chông vợ vợ, chớ kỳ thật cái giọt máu trong quả tìm mình đã bị người khác « hạn chế » rồi, còn dám gọi á, là « tình nghĩa » vợ chồng ư?

Em Lý, chỉ cũng chịu nhìn nhận rằng có làm bạn gái, — bởi cha mẹ ép bảo, người vì hột cơm của em cháu, nên đành phải cần rằng « bán rẻ chữ thương » vậy. Nhưng ngoài ra, « tình nguyện » (!) làm bé, những tưởng đặng ở vào cảnh « đủ phong lưu », chớ không hề đem thân làm nô-lệ cho đàn-ông, thì là tư-cách riêng của một hạng gái « trêu đời » mà thôi. Giữa làn sóng cạnh tranh và tiến-tiến ngày nay, xã-hội ta không còn nên thấy có những cô vợ lẽ nữa, vì ấy là một điềm nhục chỉ rõ cái thấp hèn của dân-tộc ta về mặt dục-tình.

Chỉ yêu dấu của em,

L. X.

II

Bàn về lời viết văn

Em Hiền,

Luôn hai tháng nay anh có đặng mấy cái thơ của em. Mà mấy cái thơ này lại viết một cách rất khác hẳn với những thơ trước kia : em viết phn lần tiếng tây trong thơ rất nhiều. Tại sao vậy? Tiếng Việt-nam thiếu cho em dùng chằng? Cái thơ đầu em chỉ dùng có vài tiếng tây. Anh bỏ qua. Cái thơ kế cũng vậy. Anh cũng bỏ qua. Thế mà lần lần lại thấy em dùng chữ tây quá nhiều trong thơ chữ quốc-ngữ.

Thơ rồi em viết như vậy :

« Hôm 1er Mars tôi có đặng thơ anh. Tôi vì occuper quá nên chưa kịp trả lời. Affaire đó em arranger gần xong. Anh an tâm chờ nouvelles. »

« Ở bữa 19 Mars tôi đây sẽ có loire trong hồ-viễn Gouverneur Général. Mà và anh nên profiter cái occasion đó lên vistier Saigon chơi chớ... »

« Trong famille mình có gì lạ chằng, anh Ba? »

Em bắt chước ai mà viết thơ một cách kỳ khôi thế ấy? Hoặc là em viết rỗng chữ tây đi, hoặc là toàn chữ quốc-ngữ, chớ làm gì khi thì tiếng Anam, khi thì tiếng tây?

Không. Anh không chịu lối viết như vậy đâu. Em hãy bỏ hẳn ngay. Em viết như vậy em có biết rằng có hại chằng?

PHU NU TAN VAN

Em cũng dự hiểu : nội gia-quyển ta, trừ anh biết chút đỉnh chữ tây thì còn có ai đâu nữa ? Thằng Lương, em của em, nó học, mới rời lớp ba.

Cái thơ em gửi kỳ rồi đây, ở nhà được nhảm lúc anh đi vắng. Mà không biết chữ. Khi dựng thơ, má xé ra rồi kêu thằng Lương lên đọc cho má nghe. Em viết sao nó đọc vậy, làm má chẳng hiểu chi hết. Nó học lớp ba làm sao biết nghĩa mấy chữ tây em viết trong thơ đó ? Té ra má có ng e thơ mà không hiểu em muốn nói gì ! Mà muốn mượn người lối xóm cắt nghĩa mà sợ không biết có đều chi kìa chẳng. Thành-thữ phải chờ anh. Bấy hôm sau khi dựng thơ em, anh xới về tới nhà. Ngay nay có anh, má mới rõ hết những điều em nói trong thơ ấy.

Chớ chi em viết toàn chữ quốc-ngữ thì má — đã môi lòng trông tin em — đâu còn môi lòng trông anh nữa ? Em làm nọc. lòng má đó ! Ước sức em đem chữ quốc-ngữ thế vào mấy chữ tây ấy không được sao ? Chớ chi không có tiếng An-nam nào chỉ rõ ra cho được cái nghĩa thật của mấy chữ em dùng trong thơ, thì anh không nói chi. Cái này có mà. Có đủ lắm.

Em là người học-thức, biết bình luận khen chê. Em có nhớ một bức thơ em gửi cho anh cách hai tuần nay chẳng ? Có lẽ em quên. Anh xin chép lại một-đoạn của em ra đây cho em nhớ.

« Mọi vira rồi em được hân-hạnh xem trong báo Phụ-nữ Tân-văn bài « Ý của tôi về tiếng Việt-nam » của ông Nguyễn-duy-Thanh ở Pháp gửi về. Đọc suốt đoạn « Vì ông Quỳnh mà người Annam thành ra ngọng » không khỏi không tức cười. Ông Nguyễn nói phải lắm. Thiệt vậy, những tên người, tên sông núi, chữ quốc-ngữ của ta — đầu nhái không hết — cũng nhái trại được, sao lại không viết, lại bắt chước anh Tau mà trại một lần thứ nhì những tiếng anh đã trại ra một lần rồi ? Nhảm ảnh không tài cán chi. Anh cũng viết trại và đọc trại như ta vậy mà.

« Ông Thanh nói ông Quỳnh sợ thất hiệu với người Tàu. Em xin bắt chước ông mà nói thêm rằng hiện thời có nhiều hạng người ở đây họ còn sợ thất hiệu với người Pháp hơn ông Quỳnh đối với người Tàu kia nữa. Ông Thanh ở cách xa có lẽ chưa biết đến cách ăn mặc « mới » của thanh-niên Việt-nam ta bây giờ.

« Người Pháp da trắng, họ đi giày chẳng có vớ đã đành, còn ta da vàng như nghệ, cũng chơn nhiều khi theo ghe cũng, thế mà cũng bắt chước người không mang vớ. Em nhớ ông Nam-chức bên Đuốc-nhà-Nam đã có kịch bác về việc này một lần rồi thì phải.

« Anh Ba, anh nghĩ coi thiệt là kỳ quá há ! Tru ra hạng người nói trên đây lại còn một hạng văn-sĩ « kim thời », dịch văn lối mới. Hạng này họ còn sợ thất hiệu với người Pháp hơn ai cả.

« Gần đây anh có thấy chẳng ? Trong các báo quốc-âm có

những bài dịch xem qua bắt tức giận khôn cùng. Tỷ như câu chữ tây như vậy :

— Quel âge avez-vous ?

— J'ai vingt ans, Monsieur.

Thay vì họ dịch suông sáo, ngộ nghĩnh như sau đây :

— Anh được mấy tuổi ?

— Thưa ông, tôi hai mươi tuổi,

họ lại dịch :

— Anh có mấy tuổi ?

— Tôi có hai mươi tuổi, thưa ông.

Hay là : J'ai vingt ans, répond Mit.

Thay vì dịch : Anh Mit đáp : tôi có hai mươi tuổi,

họ lại dịch : Tôi có hai mươi tuổi, anh Mit đáp.

Anh thử nghĩ coi hai lối dịch trên đây lối nào hay và trụng tiêng Annam hơn hết ? Tru ra các « dịch giả sợ thất hiệu với người Pháp » kia thì em tưởng cả quốc dân ta đều công nhận lối dịch trên là hay. Tiếng Pháp người ta nói vậy thì nghe được. Minh bắt chước mà nói theo họ thành ra tự mình đem cái xấu, cái dở mà buộc vào mình. Anh Ba, em sợ « sớ dịch giả ấy này sanh thêm, nhiều nhà « văn-sĩ » như thế, thì em rất lo cho tiếng nói của giống Rồng-Tiên sau này. » (1)

Phải. Anh xin công-nhận lời em là phải. Anh biểu đồng tình cùng em mà công kích cả hai hạng nói trên đây, hai hạng em cho là sợ thất hiệu với người Pháp đó.

Em biết bình-luận khen chê lắm há ? Thế mà trước khi bình luận người, sao em chẳng tự bình-luận lấy em ?

Em chê lối dịch « văn » ấy là kỳ-khối. Tiếng Việt-Nam chẳng phải tiếng Việt-Nam, tiếng tây chẳng phải tiếng tây, mà là tiếng một nước nào em chưa từng nghe. Phải. em nói phải.

Còn lối viết thơ của em ??? Lối viết nữa nạc nữa mỡ như em có kỳ-khối chẳng ?

Em khá suy nghĩ lấy và mong sao từ rày em hãy bỏ biệt cái cách viết như vậy nữa đi. Anh lúc này chẳng có ở nhà thường. Nếu trong lúc anh vắng mặt mà má dựng một thứ thơ như bức thơ mới rồi ấy, rất là bất tiện lắm. Em hiểu chẳng ?

Anh thăm em.

Anh của em,

TRƯƠNG-LỤC-KIỆT (Travinh)

(1) Lối viết nữa nạc nữa mỡ, tiếng ta mà xen tiếng tây vào, công-kích là phải. Còn lối dịch theo giọng nói tây, đại để như đề câu « Thưa ông » và « Tên Mit trả lời » ra đằng sau thì chúng tôi tưởng chẳng có gì là hại. Cách đó có nhiều khi tiện cho sự hành-văn. Hễ tiện thì làm được, chớ chẳng có gì là « xấu » là « dở » như tác-giả nói cả. Viết văn mà đem những ngữ-điệu (lournare) của ngoại-quốc vào để thêm rộng cho ngữ-điệu tiếng nước mình, là sự có ích, chúng tôi không đồng-ý với tác-giả mà công-kích điều ấy. Sau có dịp xin sẽ nói rõ hơn. — Lời Tòa-soạn.



CHỊ EM TA VỚI MẤY NHÀ VĂN-SĨ ẤY

— Nghe nói thầy Xuyên viết bài đăng báo thường lắm phải chi ?

— Ồi ! Viết tầm-khảo đó mà ! Viết đăng có cái tên trên báo. Viết đăng người ta khen mình biết viết nhứt-trình. Chớ viết gì.. Viết « thời-sự vật » : một chuyện gì nhỏ-nhen cũng kéo ra cho dài đăng có một bài để ký tên ở dưới. Viết để nói xấu người ta : bươi móc những chuyện trong mùng hoặc dưới xó-bếp người ta mà kết thành bài, cũng vì cái mục-dịch nhỏ-mọn để - hèn là đăng ký tên mình trên báo. Viết cái thư văn ăn-cấp trong mấy trăm mấy ngàn bài khác ; nào là : một hôm, trời quang mây tạnh, ký-giả... nào là : tẻ - sĩ thiết-lưỡng trong thời-kỳ Âu Á đều chung gánh cái nạn kinh-tế khủng-liưỡng, văn văn... thư văn có cái bề ngoài như mấy bộ Âu-phục bằng nữ một « sạt-lết-lôn », xem rất sang rất đẹp mà bề trong thì trống-bỗng như mấy cái hình nộm ở tiệm may ! Viết đăng làm đơ cán bút, làm nhức lạng văn !

— Chị chê người ta thậm-tệ.

— Phải. Chị chẳng hề viết bài đăng báo, nhưng chị biết phân biệt cái hay cái dở trong văn-chương. Chị chẳng sao chịu đựng những nhà « văn-sĩ » ấy. Chị chẳng phải như « ma - đam » Hưng, hề nghe nói người nào

biết viết nhứt-trình thì phục bằng thân-thành, dầu ông « văn-sĩ » ấy có « tôi » đến bực nào cũng mặc. Chị thấy trong chị em ta có nhiều người như vậy : dầu ai có đức-hạnh tốt, ý-nghĩ cao-xa mà chẳng có tên trên báo thì họ khinh, để trọng một người thấy hiểu chẳng khỏi dầu chột mũi nhưng lại hay khoe bài trên báo...

— Người nào thấy hiểu cao-xa mà không viết báo ?

— Những người có tánh khiêm tốn, chẳng muốn « chưng » cái biết của mình, vì họ tưởng cái biết của họ còn dở, còn kém. Những người chẳng thích viết.

— Nếu xét kỹ ra thì mấy người ấy ích-kỹ lắm.

Xin chú ý

Nón Casque bằng liège và bằng cao-su nguyên giá 4\$50 ha còn 1\$00 một cái.

Nón Mossant có hai màu : xám lợt xanh và xám hồng nguyên giá 15\$00 ha còn 10\$00 một cái.

Khăn đan Suối-dơn Laithiều bằng nhiều Cầu-kho và bằng cầm-nhung, nguyên giá 3\$00 ha còn 1\$80.

Nỉ đan dày thiết « vớ » nguyên giá một thước 8\$ 50 ha còn 5\$00.

Có bán lại nhà hàng Nguyễn-Đức-Nhuận 48, Rue Vannier SAIGON.

— Nhưng, dầu thế nào nữa, kính một thằng dốt hay khoe, trở đi khinh một người khiêm-tốn, thì cũng là trái lẽ. Biết chừng nào chị em ta mới có đăng một cái quan-niệm cho cao ở văn-chương ! Nếu chị em ta biết phân-biệt một tay văn-sĩ thật với một kẻ dốt viết văn để loe đời thì cũng là khá lắm rồi. Chớ còn dụng ai viết nhứt-trình cũng khen ngợi tán-tung thì tri-óc hẳn còn là hẹp-hòi lắm. Người dân-ông vẫn có chịu ảnh-hưởng của đàn-bà. Nên, ngày nào chị em ta biết khen chê đúng-dắn thì mấy nhà văn-sĩ « sáu mọt » kia cũng sẽ... mất mặt. Một điều rất may cho nền văn-tự nước nhà !

ANH-VŨ

Thương-Thức

VẢI HÀNG THÂM KIM HAY LÀ BỊ SÉT BẦU

Quần áo hoặc hàng hoặc vải của chị em có bị sét bầu hay là thâm-kim thì hãy chịu khó làm theo cách em chỉ sau này. Chị em lường một muỗng nhỏ nước xà-bong bọt, một muỗng bột lọc và hai muỗng muối bột đem pha chung lại nhau, đoạn rót vào vải giột nước chanh và trộn lộn các chất ấy lên cho đều.

Bấy giờ chị em dùng cái bàn chải chầm chầm pha này mà thoa những chỗ vải hàng thâm kim hay là bị sét bầu, rồi sau một chặp thì chị em đem đồ ấy xả lại bằng nước lạnh sạch và phơi hong với hơi gió. Chừng đồ ấy khô lại chẳng những các vết lem lấm đã mất mà vải hàng sẽ trở nên trắng và mới nữa.

Mlle Em, Giông-lương



GIA-CHÁNH

BÁNH BÒ ĐÔNG-HẬU

1 chén gạo, 1 chén đường, chung mật trâu lương 1 chung vụn mật nang, sệt-chung phèn phi, 1 cái tròng trắng hột gà.

CÁCH LÀM:

Giục gạo sạch ngâm một lát, lượng 1 chén nước xay 2 lần rồi để đường, mật nang và phèn phi vào xay 1 bận nữa. Đem ra lược, đánh hột gà cho nổi bọt, gạt bọt vào trộn đều kể đồ vào chén hấp, hề xay 2 bận thì lo bắc nước trước, nếu để trễ rớt tai hết đi.

BÀ NGUYỄN-VĂN-LUNG

FROMAGE XU-XOA

3 lượng rau-câu
12 tròng đỏ hột gà
3 tô kiêu nước lạnh
2 phần hộp sữa lữa
2 Cán rưỡi đường cát trắng.
Dầu chuối chút ít.

CÁCH LÀM:

Rửa rau câu cho sạch, lượng 3 tô nước, bắc lên nấu cho tan, để đường vào nấu cho tan đường sẽ nhất xuống. Hột gà bỏ tròng trắng lấy tròng đỏ đánh tan ra. Xu-xoa đi hơi, sẽ cho hột gà, sữa, dầu chuối (nhằm chừng cho có mùi thơm mà thôi) đồ chung khuấy cho đều, lược qua rây rồi sẽ đồ vào khuôn.

(Cái khuôn, lấy thùng trà lâu mà làm), cắt ống trúc hay dứa tròn cho nhiều lỗ hai ba chục cây, sắp ngang sắp xuôi trong khuôn cho đều thì sau mấy lỗ đó mới đều, sắp trong khuôn như vậy cho từ-ừ, rồi mới đồ xu-xoa vào.

CÔ CHUNG BẠCH-MAI

Sổctrang

Xin lưu ý

Món fromage xu-xoa này đã có dấu xáo hôm 4-8 Mai 1932, được ban giám thường khen ngợi và chăm nhứt. Kỳ báo trước, có mấy mớ bánh cũ bà Nguyễn-văn-Lung cũng đều là bánh có dấu-xáo được chăm bạng nhứt cả.

Tòa-soạn

LONG TU NẤU THẢ VỚI GIÒ SỐNG

Long tu lựa thứ dày và trắng, mua chừng 60 grs bỏ vào nước lạnh mà luộc, đến khi long tu nở đều và trong suốt là được. Bỏ long tu ra chậu nước lạnh, cho vào một chút phèn mà ngâm cho long tu cứng lại. Ngâm chừng nửa giờ đồng hồ, vớt ra rồi cắt mỗi miếng dài chừng 5 6 phân lấy. Cắt rồi rửa cho sạch, vắt chút nước gừng mà rửa cho thơm. Đoạn lấy dao khía nhỏ hai đầu miếng long tu ra, còn để chừa lại một khúc giữa, rồi đặt giò (thịt heo đảm nhuyễn)



sống vào đó (mỗi viên giò lớn hơn hột đậu phộng một chút) lấy lá hành mà cột long tu và giò lại với nhau (hành để nguyên lép, trung qua nước sôi rồi chẻ nhỏ ra mà cột).

Nước dùng gà (nước lèo) chừng hai tô nấu cho sôi, rồi thả long tu vào, nấu cho sôi lại một lần nữa, nêm mắm muối cho vừa, đoạn nhắc xuống.

NĂM THÔNG NẤU ĐON

Mua thứ năm đồng có thì mới ngon và lựa miếng cho tròn cho vừa, đừng lớn quá mà cũng đừng nhỏ quá. Ngâm vào nước lạnh một lát cho nở, rồi cắt bỏ hết những chun năm đi. Đoạn lấy giò sống đắp cho tròn trong lòng miếng năm. Đậu phộng luộc rồi tá-h ra làm hai, mỗi miếng năm bày trên mặt một nửa hột rồi cho năm vào quã mà hấp hay chưng cách thủy cũng được. Hễ thấy giò ở miếng năm chín thì vớt ra.

CÁC MÓN ĐỒ NẤU:

Đồ mở vỏ chảo, bỏ hành vào chiên cho thơm rồi cho mấy món đồ nấu vào mà xào. Đoạn đồ ra soon, cho nước dùng (nước lèo) vào cho ngập mấy món đồ, liệu nêm mắm muối cho vừa ăn, rồi nấu sôi chừng hai ba dạo là được.

CÁCH NẤU:

Múc ra tô rồi lấy năm dũ hấp chín hơi nãy mà bày lên trên mặt tô cho kín. Phải nhớ bày úp mặt có giò xuống dưới và rắc lên trên mấy ngọn ngò.



VAN UYEN

GHEO O BÁN CHÈ BÔNG CỎ

Có kẻ chê gánh gánh chi tề?
Gánh ấy dường như gánh bữa tề.
Bông cỏ chế ra mùi chất tốt,
Vị đường hòa lẫn ngọt ngon ghê.
Đôi lời tâm-sự khôn bày-tỏ,
Một gánh tương-tư lưỡng nặng-nề.
Phải giá có dành đem bán quách,
Cỏ kê rồi nữa sợ thiêu-khê.

Đ. Lữ-Bừ

HỌA VẠN

(Thay lời ở bán chè)

Gánh chè bông cỏ quý chi tề?
Làm bận người đời đến thế tề!
Tuyệt sạch giá trong lòng đá chắc,
Đường xa gánh nặng dạ nào ghê.
Ngọt-ngon miệng thế từng han hỏi,
Lạnh lèo lòng ai lưỡng nào-nề!
Mua ngọc Lam-kiểu chưa có kẻ,
Gánh tình còn nặng với sơn khê.

Q. T.

QUA NÚI THẦY

(Đi xe điện)

Bóng tà băng lãng xế ngàn tây,
Mở máy quanh co chặng núi Thầy.
Thơ thần bên với ngư cuốn lưới,
Thung thẳm dưới rây mục trâu bày.
Lầu tranh rải rác dăng hàng trúc,
Đỉnh đá chừa vờn dựa khóm mây.
Cánh vắng dặm dài non ná khách,
Bánh xe vô định tịt mù quay.

VỊNH ÁO ĐEN CŨ

Giang sơn chỉ một áo đen này,
Cái lối tâm tư chẳng đổi thay.
Thưa nhạt thoi vàng không chách vạt,
Giăng eo bút ngọc dễ sờn tay.
Nét xưa nở phụ màu hoa thắm?
Nghĩa cũ còn thương mảnh lụa dày.
Từng trái nắng mưa cơn ấm lạnh,
Rách lành cũng trọn thể mình đây.

PHAN-TỊNH-NAM

TỰ NGHĨ MINH

Nói rằng mình đót chứng cười cho,
Nhưng nghĩ như mình có giỏi mô?
Lịch-sử năm châu đành mịt-đặc,
Đã-dư ba xứ cũng mờ-hồ.
« Ủy-nông » thoáng mếp vài câu Pháp,
« Đả-giá » học mồm mấy chữ Nho.
Đã chẳng biết thân, còn dắc-chí,
Itung đôi, rung vẻ, khéo làm trò.

II

Thắng tôi, tôi nghĩ chẳng ra hồn,
Há phải như ai dám tự-tôn.
Hạt cẳng con gà không trối nổi,
Mấy văn ngữ quốc viết chưa tròn.
Đại-khờ hết nước, thua bè-bạn,
Khôn-khéo trong nhà, máng vợ con.
Ấy đó thắng tôi là thế thế,
Đáng lời ra đánh mấy roi đòn.

III

THẤY MINH RẰNG LONG TÓC BẠC

Hai mươi lăm tuổi đã già đầu?
Sao đã long răng, đã bạc đầu?
Hay nếm-trải nhiều, răng lỏng rề?
Hay dăm-dải lắm, tóc phai màu?
Hay vì khôn-khéo nên già sớm?
Hay quá sầu-bi chẳng trẻ lâu?
Không biết tại sao mà thế nhĩ?
Hay là răng tóc cũng đều râu?

NG.-VĂN-ĐÌNH

TẶNG CÔ AM THỌ SƠN

Mượn chầu am mây gọi chiếc thân,
Trần duyên lòng đá sạch láng lã.
Thong dong cửa Phật khuya như sớm.
Chán ngàn trò đời già với chán,
Phi-thị ngoài tai lưỡng gió thoảng,
Vinh hoa trước mắt đám mây vần.
Chèo thuyền tể độ đưa sinh chúng,
Cực lạc đường đi nhắm vãn gần.

(1) Thường nói: người khôn mau già.
(2) Thu-xà. — (3) Thạch-sơn.

II

Cực lạc đường đi nhắm vãn gần,
Lông thành Trời Phật bộ phò thân.
Rung chuông cảnh tỉnh vang tam giới,
Gỗ mô từ-bi cứu vạn dân.
Cần cửa Bồ-đề xa tục-lự,
Niệm kinh sám-hối đường tình-thần.
Cửa Không Rn đất qua ngày tháng,
Tây-cảnh về sau hân có lần.

KHÓC BAN

I

Trông cảnh chanh lòng nhớ cố-trí,
Sẽ sẽ năm đất cỏ xanh ri.
Thị phi mặt vải đồng châu nhỏ,
Sự nghiệp mỡ bia nét chữ ghi!
Nghĩ cuộc trăm năm thêm áo-nào,
Thương người chín suối dạ sầu-bi.
Cây đơn quyền sách ai giờ đó?
Thôn thức canh trường nổi biệt-ly!

II

Trẻ Tạo bày chi chuyện từ sinh!
Cho thêm bận dạ khách đa-tình!
Sông Thu (2) thuyền vắng người tri-
kỳ,
Núi Thạch (3) mây xung khí bất bình.
Gập gờ trăm năm đứng tưởng chắc!
Mắt còn giây phút nghĩ mà kinh!
Thương ôi! cũng một đời niên-thiếu!
Năm đất bơ-thờ ngọn cỏ xanh!

THU-GIANG

HỎI THĂM BẠN LÀM THẦY GIÁO

Thế-Nhu, nay bác dạy nơi nao?
Vắng bác gần thu dạ khát khao.
Tôi ở đất Lèo thường mạnh khoẻ,
Bác bên trời Việt vẫn kêu gào?
Nơi trường Q S nay chẳng tá?
Trong lớp C T đã được bao?
Mộc-dục vang lừng khuyên bác gò
Đất đàn em trẻ bước lên cao.

LÊ-NGUYỄN-PHONG

(Thakhek)

ĐỒI CỎ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Cỏ Đàng tuy chưa đến tuổi được cái vẻ đẹp nở nang đầy đặn; nhưng cái hình vóc dong-dầy của cô hứa sẽ trở nên mỹ-lệ vô song. Khiến cho Tuệ-Lý phải kềm, phải nhường, cho hay cô ấy vẫn má phấn môi son, thường tự-dặc rằng ít có nhan sắc nào sánh kịp.

Vì vậy mà Tuệ-Lý, mới khởi đầu, đã ít hạp cỏ Đàng...

Còn Kiệt-Lư thì ngồi gần con mà tiếp chuyện với Mã-Lợi cùng Mạnh-dinh-Lang, cái nghĩa cho chị biết đầu đuôi các việc...

Nghe qua, Mạnh-dinh Lang nữa lấy làm lạ, nữa lấy làm lo-ngại bồng-lông, song cố giữ vẻ tự-nhiên mà hỏi:

— Ấy vậy cậu nó tính gởi ai-nữ cho chúng tôi?

— Dạ, em tính vậy.

« Anh tôi đã vui lòng chịu rồi, tưởng khi chị cũng đồng-ý? Tôi nghĩ chio cháu mà ở với cô thì chẳng khác nào với cha ruột. Tôi lại biết chị hơn từ cần-thận, cho nên, nếu chị không phụ lòng em út thì tôi rất nhẹ lo cho con Đàng tôi lắm vậy. »

— Cậu sơ-cây thì tôi cũng nhậm lời mà trông-nom cháu.

« Chừng nào cậu đi? »

— Một em đi. Thế nào cũng phải đến Xanh-Na-Gie nội ngày mười lăm tháng sáu này. Bữa nay đã mong mười rồi; nếu không lên đường bữa mười hai thì trễ tàu.

Mã-Lợi tiếp vó, rú:

— A, được lắm! Tôi mới nghĩ được một dịp tốt, chắc cậu sẽ vui lòng.

« Cậu cùng đi ô-tô với tôi đến Xanh-Na-Gie, có chi bất tiện chăng? »

— Vậy cũng hay. Mà sao anh hỏi vậy?

— Bởi chính tôi cũng có việc ở đó. Tôi tính nội trong tám ngày tôi phải khởi-hành với người đồng-

hội với tôi. Thoảng cậu muốn đi chung thì chúng tôi sẽ đi sớm với, càng tốt.

— Vậy được lắm!

— Cậu có đem rương xách gì chẳng?

— Nội cái hoa-li thôi. Mấy cái rương tôi đã gởi đi trước hồi hôm qua rồi.

— Hay! Ấy vậy, nếu cậu vui lòng, tôi sẽ lo cho được mọi lẽ phương-tiện.

— Vui lắm! Nhứt là đi với anh càng vui lắm!

— Ấy, đã đành rồi, nghe? Nhưng bây giờ tôi bất tiện ngồi lâu. Công việc đa-đoan. Xin cậu miễn phiền chờ nhé!

— Tôi hiểu.

— Chiều nay cậu dùng bữa với chúng tôi chứ?

— Tôi chịu. Nhon dịp tôi sẽ được hân-hạnh biết ờng Đào-Danh.

— Vậy thì xin kiếu cậu. Chiều nay!

Đoạn Mã-Lợi bắt tay viên bác-vật một cách thân-ái già-dõi mà ra khỏi phòng.

Kiệt-Lư ở lại cùng Mạnh-dinh-Lang và Tuệ-Lý. Câu chuyện lúc ấy là hàng-huyền mọi nời; gởi-gắm cỏ Đàng; dặn dò các cách. Xong mới già từ.

Kiệt-Lư rất đẹp ý về sự hậu-đãi của vợ-chồng Mã-Lợi, và được yên tâm về phận cỏ Đàng. Còn ít hôm đây cha con sẽ xa nhau. Con cút-cỏi, ở lại một mình; một mình trong nhiều năm, có lẽ. Vậy cùn-nhứt là đứa con phải có người dlu-dắt, săn-sóc trông-nom cho được cái giáo-duc hoàn-toàn.

Lãnh cái chức-trách ấy, có ai xứng đáng bằng Mạnh-dinh-Lang? Tuệ-Lý chắc sẽ là bạn qui của cỏ Đàng. Tóm lại, có gái cỏi-cút mặc dầy sẽ được kẻ yêu-đương, được cái gia quyền.

Chắc là sự may-mắn cho Kiệt-Lư. Chắc là cái tiền-đồ sẽ sáng-rõ, vững-vàng...

Đấy nói về Mã-Lợi. Ông ta trở về phòng văn, ngồi cúi đầu tư-lự, chun máy nhần xuống, xem chừng cái trí rần bành-trương ra đặng tìm chước gì đây...

Mới nội trong một giờ đồng hồ mà trong đầu này ra lăm ý lạ-lùng, nó thắc-mắc, rối tung, in khấn-vào đấy.

Ngay lúc ấy Đào-Danh bước đến, đường-dội phân rằng:

— Mai-Lê không chịu trễ một giờ. Nếu chiều chẳng có bạc thối cho va, thế là khôn đó!

— Hiếm! Cái gì lại khôn? Đề ta sẽ trả nốt cho lão diên ấy liền đây.

Mã-Lợi và nói và mỉm-cười một cách bí-mật, làm cho Đào-Danh lấy làm lạ, song vẫn không tin, vội hỏi:

— Lấy gì trả?

— Lấy bạc hiện chứ!

— Ở đâu?

— Ở đây chứ!

Dứt lời, Mã-Lợi bước ngay tú sắt lấy ra những xếp giấy bạc, đếm đủ ba triệu quan mà đề ngay mặt Đào-Danh. Anh ta mở bành mắt ra ngó sững, gan rãng:

— Anh lấy ở đâu những bạc này?

— Đề ta nói cho cậu nghe. Đợi một chút: sắp giấy tờ lại đã. Khi rầy lật đật, ta đề nghinh-ngang. Thế là một việc hờ-hình có lẽ chẳng hay đấy.

Mã-Lợi mới chỉ cho Đào-Danh xem tờ chúc-ngôn, lời chỉ-dẫn về châu-báu tàng-bí; đoạn xếp lại một cách trân-trọng mà đề dưới tay mình, dường như sợ những mảnh giấy qui-hóa ấy tẩu-thoát đi đâu. Lại liếp:

— Bây giờ ta hãy bàn-luận một cách đung-dần, hay là cậu nghe tôi nói trước đã. Hãy chú-ý.

Trong đôi lời gọn-ghe, Mã-Lợi thuật cái sự may-mắn phi-thường. Nhờ đó mà mình được gia-tài của Kiệt-Lư. Thêm những hoa-lợi diên viên. Vui sướng hơn nữa là những châu-báu lưu-trữ ở lâu-dài Kiệt-Lư. Tâm đặng là giàu sang, là cực-lạc.

Đào-Danh nghe, ý vẫn ngờ như mình ở trong vòng mộng-tưởng, cho đến chừng Mã-Lợi đọc xong lời đi-chức, hỏi rằng:

— Bây giờ cậu còn tính xa nhau nữa thôi?

— Cũng chưa biết chừng.

« Nói thật ra thì tôi đã tin chắc rằng nhờ cái khờ của người bà-con mà từ đây anh sắp được yên-đn rồi. »

« May lắm! Lạ lắm, hẳn vậy! »

« Nhưng vậy, sớm mai tôi có nói, anh còn nhớ: muốn cho tôi làm tờ giao kèo lại anh phải ưng-thuận đôi điều. »

— Đầu chi?

— Tôi cứ thật tỏ bày, bắt đầu việc quan-trọng. Tôi với anh không cần phải nói xiên nời mi làm gì: chúng ta hiểu nhau nhiều lắm.

— Có lẽ. Song cũng đề tôi xem.

— Này anh Mã-Lợi. Maon tôi ở lại cùng anh thì

anh phải nhận tôi là một chi phái trong gia-tộc anh. Nói tóm trong sáu liếng là: tôi muốn cưới cỏ Tuệ-Lý!

Mã-Lợi giật mình kinh-ngạc:

— Ý chớ?... Cưới con Tuệ-Lý?... bạn muốn làm chồng con nhỏ à?

— Anh coi là quái-sự sao?

— Ai lại chẳng cho là quái-sự?... Coi kia! chú Đào-Danh, rờ tôi à??

— Sao lại không kia! Tôi không sánh được với cỏ Tuệ-Lý? Tôi không còn trẻ sao? Còn về địa-vị há chẳng đương đối với phần ăn của anh sẽ lạng cho con gái anh sao?

— Chú nó muốn tôi để phần cho con gái tôi bao nhiêu?

— Chừng một số nhỏ-nhen là một ức quan thôi.

— Mốc xi, Đào-Danh! Lại kéo nài đến thế!

— Anh có thể kham mà! Và chẳng tôi không huộc anh phải tổng-xuất một lần, một ức ấy trả trong năm năm, miễn là số vốn đó không để chung vào hội.

— Ô! Bộ cậu này sợ?

— Không phải. Ấy là tôi cần-thận. Tôi chỉ để dành trái cam phòng khi khao khát đó mà.

— Ừ thôi. Tôi cũng đành đi. Song trước hết phải tính phần con Tuệ-Lý cho xong. Phải đợi lòng nó chớ?

— Dọ thì dọ, nhưng chỉ là việc làm cho cỏ chừng. Tôi chỉ sơ-cây nơi quyền của anh. Tôi muốn anh dạy nàng phải vưng ý anh cho đời ta đều được việc.

« Một điều tôi cần nói là xin anh hiểu rằng chẳng phải chỉ vì chủ-nghĩa kim-tiền mà tôi cầu-hôn. Đó chỉ là một cơ cần-thiết để cho lời yêu cầu được kết quả thôi. Thật sự là hèn lâu tôi trộm mến con anh, nhứt là cái nhan sắc hoa nhường nguyệt then. »

— Phải, nó đẹp thật.

— Ấy thế nên tôi vừa ỷ! Còn về tánh-tình tôi đã dọ được rồi. Tôi biết cái tật của cô. Con anh hay se-sua, có hơi kiêu-hãnh một chút. Chánh ý là ham sao cho được mọi người khen phục, được ăn giải, nhứt trong đám đàn-bà. Nhưng, cái tật

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

đó là cái sở-thích của tôi lắm. Một điều khác nữa là cô Tuệ-Lý cũng lanh-xảo như... ba nó. Tôi cần người nội-trợ có cái hay đặc-biệt đó dựng đạt đến mục-dịch.

- Mục-dịch nào?
- Phú-quí vinh hoa hẳn chứ!
- Thế cậu này tham dữ phải chơi!
- Còn tham hơn chỗ anh tưởng.
- Ấy, bạn sẽ là người chông thẳng-thớm lắm.
- Tôi cang trực; chỉ có thể thôi. Lời thiên-hạ hay vì: tình là kẻ hường đạo quang-mạnh. Nhưng phân lại cái tình không thể làm tôi tối mắt.

- Thế đã rõ thấy rằng chẳng phải vì đa tình mà xin kết tóc. Tình thương ấy chỉ vì tiền. Tình thương bản-toàn để tình lợi hại!

- Kỳ thật tôi thương cô Tuệ-Lý hết sức. Tôi thế chẳng nói ngoa!

- Quái gỡ!

« Nhưng thôi, cùng đánh thế: chuyện đời lắm cái chọi nhau.

« Hiện giờ tôi cũng không từ-nan. Cần nhứt là phải dò lòng trẻ xem sao. Phải biết rằng không

gì khó bằng cái tâm; khi nào nó đã nhứt quyết thế này, mà ta muốn trở sang thế kia thì tức nhiên gặp phải sự phản kháng cực-lực.

« Đản-bà con-gái, tuy họ thung dung nét mặt, mà lắm khi trong gan dạ chứa đầy bi-mật khó dò.»

Nói đến đó Mã-Lợi nhớ lời tha-thiết của Đồ-Liệt. Cứ do đó chàng phân thì đã cùng Tuệ-Lý ràng buộc đầy tình. Đã trộm ước thầm mong chữ đồng giữ vẹn.

Nhưng, đều cần cho Mã-Lợi là làm thế nào niu Đản-Danh cho đứng cùng thuyền cùng hội, nhứt là từ khi có nhờ Kiệt-Lư mà vận đen hóa đỏ, và từ khi trong óc nảy ra đều mặt-nhiệm mà cần có kẻ đồng-tâm đồng-chí phụ vào

Ngồi suy nghĩ giây lâu, Mã-Lợi bèn nói:

- Ừ, tôi chịu! Thế thì bạn được mong cùng Tuệ-Lý vậy duyên.

« Luôn dịp chiều nay tôi mời bạn đến ăn. Cơ hội sẵn-sàng chờ bạn thả lá đề-thơ, và làm quen với Bạch Kiệt-Lư. Công cuộc tôi tính cho phân và thế nào, sẽ riêng bày bạn rõ.»

(Còn nữa)

XẢ-HÔI TIỂU-THUYẾT

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Chàng thanh-niên cười rồi nói:

- Thưa bà, bà nói hai mẹ con bà này khi bà đại, tôi tưởng là oan cho họ lắm. Có lý nào ở phố của bà ba bốn tháng, không có tiền mà trả, lại còn khi bà đại là nghĩa làm sao? Không, tôi không tin được hai mẹ con bà này có khinh khi bà mà trái lại, bà giận oan cho hai mẹ con bà ấy lắm, thiệt hại cho hai mẹ con bà ấy lắm. Thưa bà, thiệt vậy. Cái sự giận lây của bà nó làm cho tan nát cửa nhà hai mẹ con bà này, và từ nay trở đi, nếu không gặp người hảo tâm tế-độ, thì hai mẹ con bà sẽ vất vả linh đình, khôn khổ không biết tới đâu là cùng.

Mấy người đứng trước cửa, nghe chàng thanh-niên nói đúng-đắn và hẳn hoi, đều bước lên vào trong, để nghe chàng nói nữa, mà hai mẹ con bà Trần-lần-Phân cũng thối khóc để coi chàng làm thế nào.

Chàng thanh-niên lấy hộp thuốc bằng bạc có khảm vàng ra, rút một điều thuốc đốt hút, khói bay thơm phức, rồi nói tiếp:

- Hồi này bà nói rằng hai mẹ con bà Trần thiếu bà 48 đồng bạc phố, xin bà để cho tôi trả thế số bạc ấy cho hai mẹ con bà. Bà hãy trả hết đồ đạc lại cho hai mẹ con bà Trần, và cứ để cho hai mẹ con bà ở yên lại đây, có tôi bảo lãnh, không thiếu tiền phố bà nữa đâu bà hông sợ.

- Không, nếu thầy chịu trả bốn tháng tiền phố cho tôi, thì tôi vui lòng cho mẹ con bà ở hẳn chứ. Có đều phân nữa đồ của bà tôi đã bán cho người ta rồi, thì biết làm sao mà lấy lại được.

Bà chủ phố nói rồi, chỉ mấy món đồ đã bán cho chàng thanh-niên coi, chàng đứng suy nghĩ một hồi rồi hỏi lớn:

- Ai đã mua được các món này đây?

Một người đàn-bà lối 30 tuổi, ở trong đám đồng bước ra nói:

- Tôi mua mấy món đồ ấy.

- Chị mua hết thầy là bao nhiêu đó?

- Hăm hai đồng.

- Vậy xin chị làm ơn để hết lại cho tôi, tôi chịu cho chị 5 đồng bạc lời, là 27 đồng, có được chăng? Có lẽ chị và bà con ở đây cũng biết tôi không có cần dùng mấy món đồ ấy. Chẳng qua là tôi thương hai mẹ con bà này, chờ thầy có cùng vui lòng mà để lại cho tôi chứ.

Chị họ đứng dự dự, hình như muốn làm eo xách để kiếm thêm lời, nhưng bà chủ phố lại nói:

- Thôi, mầy để lại cho thầy, lấy 5 đồng bạc lời mà ăn trâu đi Tằm. Thầy xuất tiền thầy mua đừng thầy cho hai mẹ con bà này, chờ thầy có dùng điếc gì hay sao mà làm eo xách.

- Dạ, như thầy mua thì tôi để cho thầy chờ tôi có làm eo xách chỉ đâu.

Chàng thanh-niên mừng quá, móc bóp-phoi lấy ra một tờ giấy sẵng (100\$) trao cho bà chủ phố và nói:

- Xin bà thối cho tôi 52 đồng. Tôi trả bốn tháng tiền phố cho mẹ con bà này đó.

Bà chủ phố vừa cười vừa nói:

- Thôi thầy trả luôn tháng này cho bà nghe?

- Không, bà thiếu bốn tháng thì tôi chỉ trả bốn tháng mà thôi. Còn tháng này, nếu đến cuối tháng bà không có tiền trả nôi nữa rồi tôi sẽ tính..

Bà chủ phố trao 52 đồng bạc lại cho chàng thanh-niên, chàng lấy một tấm giấy 5 đồng mà đưa cho chị kia, không nói một lời chi hết.

Bao nhiêu người đứng coi, biết chàng thanh-niên không có bà con quen biết chi với hai mẹ con bà họ, mà làm như vậy, lấy làm ngợi khen kính trọng vô cùng. Họ nói xầm xi với nhau:

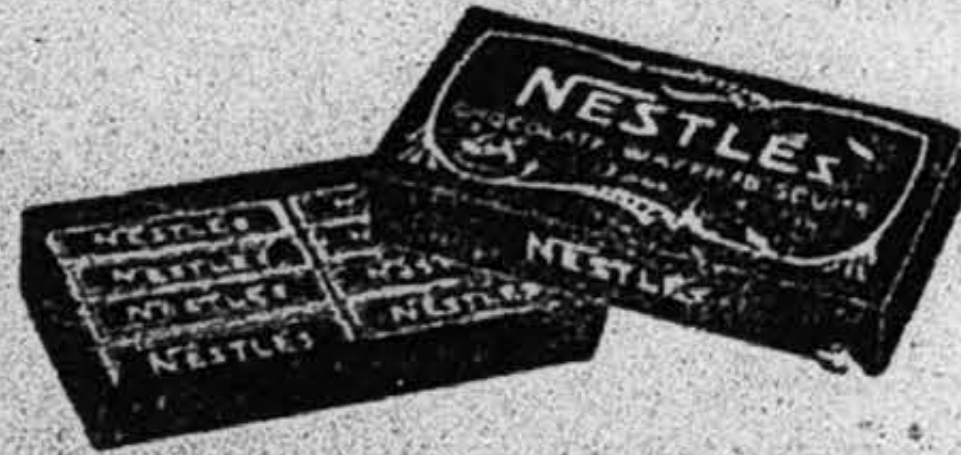
- Coi bộ công-tử quá, mà ăn ở từ-tế như vậy, thiệt đáng phục không biết chừng nào!

Người khác lại nói:

- Chắc là con nhà giàu lờ, mà cha mẹ cũng là người hiền đức lớn lắm. Còn nhỏ mà có lòng tốt như vậy thì Trời nào mà phụ!...

- Tôi không khen thầy ấy, bởi vì thầy có tiền nhiều, thầy muốn làm ơn với ai, và làm ơn cách

Chocolat NESTLÉ
chẳng những là đồ dè trắng
miệng quý mà nó cũng là một
món ăn **bổ khỏe.**



Chocolat NESTLÉ

HÃY HÚT THUỐC JOB

nào mà lại không dưng, tôi chỉ khen hai mẹ con bà nọ tuy nghèo song chắc hai mẹ con ăn ở nhơn từ đức hạnh lắm, nên đến lúc nguy, mới có người ra tay tế độ như thế.

Bà chủ phố cùng người đàn ông trẻ tuổi ra về, mấy người kia cũng về theo, chỉ còn một mình chàng thanh-niên kia ở lại. Bây-giờ chàng mới lại gần hai mẹ con bà nọ, nói một cách êm thấm như vậy:

— Thưa bà, cái việc tôi làm nãy giờ, tôi tưởng nên cắt nghĩa cho bà rõ và xin lỗi bà mới phải.

— Cậu phải xin lỗi tôi? Trời Phật ơi! Mẹ con tôi chời với giữa dòng sông, nhờ cậu vớt lên khỏi chết, tôi chưa lấy cậu mà đáp nghĩa đền ơn, cớ lẽ nào tôi lại bắt lỗi cậu. Cậu nói như vậy, tội nghiệp cho mẹ con tôi quá chừng.

Lời bà Trần nói là lời tâm-huyết chi-tình, khiến cho chàng trẻ tuổi lấy làm cảm-động hết sức. Chàng nói:

— Không biết có phải con mắt tôi coi lầm hay chăng, chớ tôi coi gương mặt bà và cô đây sao nó giống hệt một người trong thần-quyển tôi quá lẽ. Thưa bà, người ấy chính là mẹ tôi đó..... mẹ tôi hiện nay đang buồn rầu mệt nhọc lắm.

«Lâu nay mẹ tôi thường căn dặn tôi hoài: khi nào đi đâu, nếu gặp ai mang tai mắc nạn gì, mà tôi có thể giúp đỡ được, hoặc bằng tiền tài, hoặc bằng sức-lực, thì tôi phải giúp đỡ cho người ta, mẹ tôi mới vui lòng, mẹ tôi mới khỏe-khoan được.»

«Bữa nay, trời khiến cho tôi gặp dịp giúp đỡ bà, chỉ tốn kém có mấy chục đồng bạc, mà tôi làm được một việc nghĩa, thật tôi lấy làm vui lòng mừng rỡ lắm. Thật vậy, biết đâu chừng tôi làm việc phải này, rồi mẹ tôi bớt buồn, bớt mệt đôi chút.....»

Có con gái kia, nãy giờ nhìn chàng thanh-niên chăm chỉ, nghe chàng nói không sót một lời, bây giờ cô mới nói:

— Thưa thầy, thầy là một người hào tâm nhơn đức như thế, cớ lẽ Trời cũng biết được sự làm phải của thầy mà cho bà mạnh khoẻ và sống đến trăm tuổi.

Cô nói ngập ngừng từng đoạn, song giọng nói thanh tao êm dịu la lúng. Cô nói có bấy nhiêu

đó rồi cô lại nín đi, hình như cô lấy làm lạ cho sự dạn-dĩ của cô, nhứt là thấy chàng thanh-niên kia ngó ngay mặt cô, trông nghe từ lời cô nói, cô vùng e lệ đến đỏ mặt.

Cô gái bà Trần — cô Trần Tú-Anh — thật là đẹp đẽ. Chàng thanh-niên ngó cô mà thích quá, chàng muốn ngó hoài, không biết ngó đến bao giờ cho chán, nên chàng phải ngó lơ, chớ nếu cứ ngó cô hoài, e cho chàng không còn nhớ đến việc gì khác nữa.

Một lát chàng nói:

— Thưa bà, tôi đã trả tiền phố cho bà rồi, vậy bà và cô đây cứ dọn đồ lại mà ở như thường, đừng lo ngại gì hết. Lát nữa tôi về, tôi sẽ thuật chuyện nầy lại cho mẹ tôi nghe, rồi năm ba ngày hoặc mẹ tôi, hoặc tôi, sẽ đến đây viếng bà, để coi bà có cần dùng điều chi, mẹ con tôi sẽ giúp đỡ cho bà nữa.

— Thật mẹ con tôi đội ơn cậu không biết chừng nào. Cậu đã xuất tiền ra trả giùm tiền phố, cái ơn ấy đã lớn quá rồi, mẹ con tôi đâu còn dám mong bà hay cậu giúp đỡ điều chi nữa. Tôi nói thiệt, chớ chỉ hồi nãy không có cậu ghé lại đây, thì nãy giờ mẹ con tôi phải vất vả ngoài đường, không cơm ăn, không nhà ở, mà cũng không biết đi đâu nữa.

Bà già nói rồi, khều con một cái, hai mẹ con sụp xuống gạch toan lấy chàng thanh-niên để đền ơn tế độ, nhưng chàng lạnh mặt, lật đật đỡ bà nọ đứng dậy và nói:

— Xin bà và cô không nên làm vậy. Bà nói một tiếng cảm ơn tôi cũng là đủ rồi.

— Hồi nãy cậu có nói về nhà, cậu thuật chuyện mẹ con tôi cho bà biết, song tôi chắc cậu chỉ biết tên mẹ con tôi mà thôi, chớ cậu đâu có rõ thấu công việc của mẹ con tôi cho hết.....

— Cái đó không quan-hệ cần-kíp chi lắm. Bà và cô nghèo nàn, khổn khổ, cần phải có người cứu giúp, tôi chỉ nói với mẹ tôi bấy nhiêu đó là đủ rồi.

Chàng thanh-niên nói như vậy, nhưng bà nọ cũng cứ thuật việc nhà mình.

— Chồng tôi là ông Trần-lấn-Thần vừa qua đời là mẹ con tôi đã bắt đầu khổn khổ rồi. Từ ấy đến nay, mẹ con tôi hết sức làm ăn, nhưng làm cũng không đủ nuôi miệng. Đủ vậy, làm việc được ít tháng, hoặc tôi, hoặc con nhỏ này, lại xấn bệnh, tiền thầy tiền thuốc tốn hao thật nhiều mới chịu lành mạnh.

(Còn tiếp)

VẬY MỚI TÌNH!

LƯỢC THUẬT ĐOẠN TRƯỚC

Ông Lê-thanh-Nhàn, chủ một cái nhà máy xay lúa gạo ở Baria, có một cô con gái tên Cúc-Hương, 18 tuổi, đẹp lắm. Ông lại có một người cháu trai, kêu bằng chú, tên Lê-hữu-Tâm, ông giao cai-quản nhà máy, và một người cháu dàu (vợ Hữu-Tâm) tên Sở-Vân, thương yêu khấn-khít với Cúc-Hương như chị em ruột.

Cũng ở tại chợ Baria, có chàng Vương-văn-Anh, mồ côi sớm, hưởng gia tài mấy muôn, hiện đang giúp việc tại sở Mật-thám Saigon, song chàng thường hay về thăm nhà ở Baria.

Muốn mở rộng nhà máy ra, ông Thanh-Nhàn mời Văn-Anh đến ăn cơm rồi khuyên chàng hùn vốn 6 ngàn đồng bạc. Văn-Anh chịu liền. Chàng tính để hùn với ông Thanh-Nhàn rồi, sẽ cạy mai đi nói cô Cúc-Hương, vì chàng yêu cô mà xem hình như cô cũng bằng lòng chàng lắm.

Văn-Anh có một người bạn làm việc tại Tòa-bổ Baria, tên Trọng-Thiện, khi biết được việc ấy cũng khuyên Văn-Anh nên cưới cô Cúc-Hương, bởi vì cô ấy là người rất xứng đôi vừa lứa với chàng.

Việc Văn-Anh hùn hiệp với ông Thanh-Nhàn chưa xong, bỗng ông bị một người Huế-kiều, chủ chành lúa, lãnh trước của ông mấy ngàn để mua lúa cho nhà máy ông xay, bỏ chành trốn mất. Ông Thanh-Nhàn là người ngay thẳng, bèn đem việc ấy mà thuật cho Văn-Anh nghe, ông nói nay mai nhà máy ông sẽ bị khánh-lận, ông không để cho Văn-Anh hùn tiền vô mà phải liên lụy. Luy vậy, ông xin chàng cho ông mượn 2.000\$ để trả bớt tiền lời cho các chủ nợ, nếu nhà máy ông đứng vững được, thì sau ông sẽ cho Văn-Anh hùn cũng chẳng mượn gì.

Văn-Anh cho ông Thanh-Nhàn mượn 2.000\$ rồi, chàng rầu buồn đáo đẽ, chàng không còn kể gì tới việc cưới hỏi Cúc-Hương nữa được. Chàng nói: «Ta hùn với ông Thanh-Nhàn mà làm ăn, rồi ta đi nói cưới con gái ông, cái đó là một sự thương. Chớ nay ông bị mất tiền, ông đang nguy, ông mượn ta 2.000\$, nếu ta đi nói cưới con ông, thế nào thiên hạ cũng dị-nghị, nói ta thừa dịp thì ơn với ông Thanh-Nhàn rồi cưới con ông, làm kiểu

ấy, thật là điếm đàng chó má quá, ta không thể nào làm được!»

Lòng dạ quân-lữ, Văn-Anh nghĩ như vậy rất phải, song chàng lại buồn rầu, trách trời sao nữ ngán trở cuộc nhơn duyên của chàng như thế. Từ đây chàng thất vọng vì tình, ít hay tới lui nơi nhà ông Thanh-Nhàn mà cũng kiếm cớ trốn tránh Cúc-Hương luôn nữa.

Càng xa Cúc-Hương bao nhiêu, Văn-Anh lại càng thương cô bấy nhiêu, và bao giờ cũng tính hễ ông Thanh-Nhàn hay có cớ cần chàng giúp đỡ điều chi, chàng vẫn hết lòng giúp đỡ, tốn hao chẳng kể sống chết cũng chẳng ngại.

Cúc-Hương không hiểu thấu tâm sự của Văn-Anh, thấy chàng mỗi ngày một lơ-là, cách biệt với cô, cô ngờ đâu chàng là kẻ vô tình, nên cô phiền trách chàng lung lắm. Mà cô không hiểu tâm sự của Văn-Anh cũng phải. Việc ông Thanh-Nhàn mất tiền, việc Văn-Anh cho mượn bạc, hai người ấy họ hẹn phải giấu cô, thì bảo cô hay làm sao cho được?

Bấy giờ ở tại chợ Baria có chàng Vô-hữu-Phước, bạn học với Hữu-Tâm và Văn-Anh, cũng là người quen biết với nhà ông Thanh-Nhàn nữa. Hữu-Phước mới thi đậu Ky-lục, bỏ đi giúp việc tại dinh Hiệp-lý Saigon, mỗi tuần chàng đều có về thăm nhà, và hay tới lui nơi nhà ông Thanh-Nhàn lắm. Chàng thấy Cúc-Hương thì phải lòng, quyết cưới cô, nên cứ lân la trò chuyện với cô hoài.

Sở-Vân là người khôn ngoan sáng ý, biết rõ Văn-Anh và Hữu-Phước đều có lòng thương Cúc-Hương, muốn nói cưới cô hết, nên cô mới tính chọn lựa giùm cho em chồng cô một người trong hai người ấy.

Cô không rõ tâm sự của Văn-Anh — nếu cô rõ thì cô kính phục chàng và chăm chàng rồi — nên cô chớ Văn-Anh nghiêm-khắc buồn rầu, không bằng Hữu-Phước, giàu lớn hơn mà cũng vui-vẻ hơn Văn-Anh nữa.

Chăm Hữu-Phước rồi, Sở-Vân mới bầu chuối chàng với Cúc-Hương, song cô cũng chưa nhứt-định, cô còn tính để dụ - dầm tình ý hai người ấy lại nữa.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Bữa kia ông Thanh-Nhàn mời hết anh em đến dự tiệc, và dắt đi xem nhà máy, vì ông mới sửa sang lại. Cúc-Hương lại đứng nói chuyện với một người thợ, là ba Phàm, ba Phàm tránh chỗ có đứng cho khỏi dính dầu mỡ, rồi dựng nhằm cái máy đang chạy, chặt gậy đứt tiện một cánh tay máu chảy linh láng. Ba Phàm té nhào, chết giắc. Cúc-Hương cũng xây xâm máu mặt. Người ta bèn chở ba Phàm đến nhà-thương và diu dắt Cúc-Hương lại phòng làm việc trong nhà máy, cho cô tĩnh lại.....

Đoạn tôi lược-thuật trên đây, trọn tháng Juin đã dâng vào báo P. N. T. V. hằng ngày rồi, nay báo hằng ngày không ra, nên đem vào đây, để độc-giả nào đã có đọc nó trót tháng nay khỏi phải lờ đờ. Còn đối với độc-giả nào trót tháng nay chưa xem nó, tôi xin lược-thuật lại đoạn đầu để độc-giả biết qua, rồi đọc tiếp theo dưới đây, cũng hiểu được rõ ràng trọn bản tiểu-thuyết « Váy mới lnh » vậy.

Tác-giả

Vương-văn-Anh lắc đầu và nói một cách dửng dưng và oai-nghiêm :

— Không, cô không nên qua đó làm gì. Bấy giờ ba Phàm vẫn còn mê mang, không nhìn biết ai, cũng không nói được tiếng gì, thì dầu cho cô có đến thăm, anh ta cũng không biết, có an ủi anh ta cũng không nghe hiểu.

Cúc-Hương nghe Văn-Anh nói như thế, cô vừa ngạc-nhiên vừa cảm động lắm. Nghiệm lời chàng nói, cô biết chàng soi thấu tim gan cô kia lặn. Chàng hiểu ý cô đang hối hận về sự đến nói chuyện với ba Phàm, hỏi thăm gia-đạo ba Phàm, mà thành ra làm rạn cho ba Phàm, đến đời gây ra tai họa ấy. Phải, Văn-Anh đoán không lầm, cô đang hối hận về sự ấy lắm.

Cúc-Hương lại than thầm : « Chuyện này thật cũng khó hiểu quá. Văn-Anh đã không lấy sự băng-lãng của ta mà phiền ta, mà giảm sự thương yêu ta, lại lo cho ta từ chút và hiểu hết ruột gan ta như vậy, sao chàng lại giấu kín chôn chặt ái-tình ở trong lòng mãi, mà không chịu thổ-lộ ra cho ta biết với? Tại sao lâu nay chàng lạnh nhạt với ta, rồi bây giờ lại có tình đan-diêu với ta như thế? »

Tiếng giầy động ngoài cửa, kể ông Thanh-Nhàn và ông Thầy-thuốc bước vào. Gương mặt hai

người đều có vẻ lo, như là ông Thầy-thuốc Bắc, một người bạn thân với nhà ông Thanh-Nhàn từ bấy lâu nay, ông châu mày lo nghĩ, khiến cho ai nấy lại càng thêm ái-ngại cho tánh mạng của ba Phàm hơn nữa.

Sau khi chào ông Thầy-thuốc, Cúc-Hương liền hỏi :

— Thưa ông, ông nhắm có hề gì không?

Ông Thầy-thuốc trề môi, dường như muốn tỏ ý rằng mình bất lực, khiến cho Cúc-Hương tái cả nét mặt. Cô nói :

— Xin ông tận tâm cứu giúp anh kẻ tội-nghiệp quá.

Ông Thanh-Nhàn cũng nói :

— Theo ý ông, ông cũng lẽ là không thể cứu nổi hay sao?

— Có nhiều bệnh, lương y cũng phải co tay chớ không biết làm thế nào được. Ba Phàm bị thương tích nặng lắm, nhưng bị thương tích nặng thế nào tôi cũng còn có thể cứu được, ngặt có cái máu ra nhiều quá đó mới là khó.

— Không có thuốc gì cầm máu lại dặng hay sao ông?

— Có thuốc chớ. Nhưng khi tôi cầm máu lại thì nó cũng đã ra hết phần nữa rồi.

Trọng-Thiện nói :

— Ông nói như vậy cũng phải. Chảy hết phần nữa máu trong mình ra thì người bệnh yếu lắm, không thể lấy sức lại kịp, song theo ý tôi, ba Phàm là người cao-lớn vạm vỡ, sức mạnh vô cùng, có lẽ anh ta cũng chịu nổi chớ.

— Việc ấy, mấy ông đừng có cãi với tôi vô ích. Tôi là lương-y, có lẽ nào tôi lại không biết bằng mấy ông hay sao? Bây giờ nếu muốn cứu người bệnh thì không có cách gì hay hơn, khác hơn, là phải bơm thêm vô cho nó chừng một lít thứ máu thiết tốt. Ông Lê, ông chịu khó kiểm coi có người nào mạnh mẽ, chịu cho ba Phàm một lít máu để cứu tánh mạng của va không? Tôi nói thiệt, nếu không có ai chịu cho hết, thì dầu cho có Huê-dã Biển-thước tái sanh cũng không làm chi được.

Nghe ông Bắc nói, ai nấy đều ngó mặt nhau mà ngờ ngẩn, bỗng thấy Văn-Anh bước lại gần ông Thầy-thuốc, vỗ nhẹ nhẹ trên vai ông rồi nói :

— Tôi vui lòng truất ra một lít máu mà cứu tánh mạng cho ba Phàm. Vậy xin ông hãy thử coi máu của tôi tốt hay xấu và có thể dùng làm việc ấy được chăng?

Cúc-Hương nhìn mặt Hữu-Phước, thấy anh ta

cười chùn chím, nhìn Trọng-Thiện và Hữu-Tâm thấy hai người buồn rầu, nhìn Văn-Anh thấy chàng tự nhiên, không lo sợ gì hết.

— Ai nấy đang trông đợi ông Bắc trả lời, ông hỏi vặn lại :

— Thầy nói chớ hay nói thiệt?

— Ông hỏi cái đó thiệt ngặt quá. Trong lúc ai nấy đều buồn rầu đau đớn như vậy, tôi lại đi giả ngộ hay sao?

Ông Thanh-Nhàn cảm động quá, không nói được một lời, còn Cúc-Hương và mấy người kia thì nhìn Văn-Anh, lấy làm lo sợ cho chàng, chỉ có một mình Hữu-Phước, đã không khen cái lòng bác-ái của Văn-Anh thì chớ, mà lại còn cười thầm, cho Văn-Anh làm vậy là làm phách để khoe sự can-đảm với Cúc-Hương và Sở-Vân chớ không chi lạ.

Ông Bắc ngoắc Văn-Anh và nói :

— Nếu thầy thiệt chịu cho ba Phàm một lít máu, thì hãy đi theo tôi gặp qua nhà-thương bây giờ, chớ không nên dự dự phút nào cả.

— Tôi xin vâng lời ông dạy.

Hai người thoát ra cửa, ai nấy dòm theo mà ngậm ngùi, Cúc-Hương cảm động đến chảy nước mắt. Cái giờ này, cái giờ Văn-Anh hi sanh máu huyết của mình để cứu một tên dân lao-động, một người chổng qui cha hiền của cái gia-quyển kia, biết bao giờ cho Cúc-Hương quên được. Tai nạn của cô gây ra, thế mà Văn-Anh lại phải hao tổn

máu huyết, nếu sau khi sang máu rồi, Văn-Anh cũng mạnh giỏi như thường, chẳng nói làm chi, chớ nếu chàng có hề gì, thì cô chịu làm sao cho nổi lương tâm cắn rứt?

Hết khóc lóc đến vái van, trong mấy phút đồng-hồ, Cúc-Hương cầu nguyện Phật Trời không ngớt miệng.

Mười lăm phút sau Văn-Anh, Thanh-Nhàn và Hữu-Tâm trở lại nhà máy. Cúc-Hương nhìn mặt Văn-Anh, thấy mét xanh, song vẫn nghiêm trang bình tĩnh như thường, như chàng mới đi hừng mắt một vòng mà trở về, chỉ có cánh tay tả của chàng có quầng bầm, tỏ cho Cúc-Hương biết rằng chàng đã hi sanh cho ba Phàm một lít máu rồi vậy.

Cúc-Hương lại trước mặt Văn-Anh, nhìn ngay mặt chàng một cách âu yếm kính-trọng và nói :

— Hôm nay em mới biết anh là người nghĩa-hiệp, cái việc anh mới làm đó thật là ít kẻ làm được.

Hữu-Phước cũng xen vô nói :

— Thiệt anh này anh gan hết sức. Tôi phục anh lắm, và tôi dám chấu nếu bữa nay không có anh ở đây, và nếu tôi cũng không chịu cho sang máu cho ba Phàm nữa, thì đó ông Lê kiếm có một người nào khác!

Văn-Anh mỉm cười rồi nói :

— Gan khi gì vậy mà anh cho là gan. Ấy cũng bởi lâu nay tôi nghe nói chuyện sang máu hoai mà tôi không thấy lần nào hết, nên nay tôi muốn thí-nghiệm một lần cho biết đó chớ.

(Còn tiếp)

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie medicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI
Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h,30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd Giày nói số 521

HÃY HÚT THUỐC JOB

Độc báo Phụ-nữ Tân-tiến tức là tỏ lòng đan-diêu thương yêu chị em Trung-kỳ và vừa giúp cho chị em hiệp với Bắc Nam cùng nắm tay nhau mà bước lên đài văn-minh tấn hóa vậy.

Bác, có Phụ-nữ Thời-dâm, Nam, có Phụ-nữ Tân-văn, bấy giờ Trung cũng có Phụ-nữ Tân-tiến nữa. Ba tờ báo này tức là sợi dây liên-lạc chị em khắp cả ba kỳ, vậy chị em nên bồi bổ sợi dây ấy thêm dài thêm chắc mãi.

THÊU MÁY!
Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Tòa Đại-bình sắp nhóm.

Đến ngày 18 Juillet tới đây tòa Đại-bình Saigon sẽ nhóm lại kỳ thứ ba trong năm 1932. Kỳ này ông Weil làm chánh án, hai ông Đỗ-hữu-Tri và Pierre làm thị-sự, và sẽ xử đến 23 vụ.

Vụ lương gặt 15.000 đồng.

Vụ thầy đội Constant ở xã Bình - lương Saigon và tên Phạm-vân-Kỳ, lương gặt của những người bán lúa cho xã Bình-lương 15.000 đồng, trước kia Bồn-báo có nói, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Nay quan Đồi-thâm đã lấy khai vụ này xong rồi, và ngài cũng đã đệ hồ sơ lên Tòa rồi nữa. Thế thì nay mai Tòa sẽ đem vụ này ra xử.

Ách Mỹ bị 10 năm khổ sai.

Vụ Ách Mỹ ăn cắp của xã Pháo-thủ Saigon 968.357 quan, làm náo động dư-luận lúc trước, thì nay Tòa binh đã xử rồi. Tòa phạt Ách Mỹ 10 năm khổ sai, 10 năm biệt xứ và lột cả chức tước.

Đường xe lửa mới.

Bữa 28 Juin, quan Toàn-quyền Pasquier cùng vua, Mont-vong nước Cao-miên đã ngồi xe lửa mới ở Nam-vang đi Pursat để làm lễ khánh-thành cho con đường xe lửa mới ấy.

Con đường xe lửa này Chánh-phủ định làm từ Nam-vang đi tới Battambang, song nay chỉ mới làm tới Pursat thôi, có lẽ qua sang năm mới làm tới Battambang là ga chót của nó được.

Sau khi làm lễ khánh-thành rồi, quan Toàn-quyền liền trở về Saigon.

Một ngày Thể-thao.

Đứng trước cái tình cảnh đói khát của đồng-bào bị bão ở phía nam Trung-kỳ, các báo quốc-văn và Tổng-cuộc Thể-thao ở Saigon, không thể làm ngơ đi mà không tìm phương kiếm thế gì để cứu giúp anh em ít nhiều, bởi vậy mới hiệp nhau lại bàn tính và lập ra « Một ngày Thể-thao » (Une journée sportive) để lấy huê lợi giúp cho anh em bị bão.

Ngày thể-thao ấy, chính là ngày 10 Juillet từ 7 giờ sớm mai đến 6 giờ chiều, tại sân Tổng-cuộc Annam ở đường Lareynière, có bày đủ các thứ vui chơi về thể-thao để cho các bạn thanh-niên tranh tài thử sức với nhau chơi cho biết ai giỏi dữ.

Trước làm nghĩa sau mua vui, xin đồng-bào nhớ ngày 10 Juillet đến sân Tổng-cuộc cho đông, để giúp chén cháo miếng cơm cho giống nói bị nạn.

Bắt được rượu lậu.

Hôm 25 Juin vừa rồi đây, ông chủ sở Đoàn Saigon có xuống Cai-nhum (Vinhlong) xét một cái lò nấu rượu. Khám xét bắt được hai tấn hèm lậu. Mỗi tấn là 1.000 kilos.

Nghe nói lò này, lâu nay nấu rượu lậu đã nhiều, ông chủ sở Đoàn đến khám xét nhiều lần, nhưng họ giỏi giấu, nên không bắt được.

Người chủ lò rượu Cai-nhum ấy đã bị bắt rồi. Các nhà chuyên trách còn đương điều tra.

Nữ phi-công của Saigon.

Bữa 30 Juin, có một cái máy bay do tay một người đàn-bà cầm tay bánh, bay liệng trên sân máy bay Tân-sơn-nhứt mấy vòng rồi đáp xuống, bình yên như thường, làm cho ai cũng đều lấy làm lạ và khen ngợi lắm. Hồi thăm ra mới biết nữ phi-công ấy chính là bà Lục-sự Abadie, một nhà thể-thao có tiếng ở Saigon.

Lâu nay hội Aéro-Club ở đây có dạy học cầm tay bánh máy bay, đàn ông học nhiều, về phe đàn-bà thì chỉ có bà Abadie là người bay trước nhứt vậy.

Đi Malaisie hay không đi ?

Đến ngày 26 Juillet tới đây thì ở Tinh-châu sẽ khởi sự tranh vô-dịch ten-nit. Cũng như mọi năm, Tổng-cuộc bên ấy có gói giấy mời các tay «anh hùng» của hội C. S. A. ta, song hội chưa nhứt định cứ ai đi đặng. Ấy cũng bởi, mỗi lần đi tranh vô-dịch tốn hao tiền bạc rất nhiều, mà năm nay xử ta nghèo quá, e lo không nổi hành phí ấy.

Tuy vậy, nếu Tổng-cuộc ở Tinh-châu mà chịu bao tiền đi về, ăn ở cho các tay đại-biêu của ta, thì hội C. S. A. sẽ phái từ 4 đến 6 người qua bên.

Hội-chợ Hanói kỳ thứ 11.

Rồn-báo mới tiếp được một tấm quảng-cáo Hội-chợ Hanói, vẽ hình một người đàn-bà Bắc, bưng cái lư-hương, thật khéo, thật đẹp.

Hội-chợ Hanói sẽ mở ra từ ngày 27 Novembre đến 11 Décembre 1932, vậy trong đồng-bào ta, ai có đồ chi khéo, lạ, nên xin dự đấu tại phòng Thương-mại Hanói, cũng như các năm trước vậy.

Chánh-phủ giúp các nhà trồng cao-su.

Quan báo Đông-dương (Journal officiel de l'Indochine) có đăng cái nghị-định của chánh-phủ bên Pháp đề ngày 8 Avril 1932 và ban hành hôm ngày 14 Juin, cho phép quan Toàn-quyền Đông-dương trích trong quỹ dự-trữ ra hai triệu năm trăm ngàn đồng để giúp cho các ông chủ vườn cao-su trong năm 1932 này.

Cấm bắt trăn và ếch, nhái.

Nhơn thấy chuột phá hại mùa màng xứ Namkỳ lung quá, nên mới rồi quan Thống-đốc Eutrope có nhắc các quan Tham-biện chủ-tỉnh, dạy phải thì hành nghị định ngày 14 Décembre 1931, cấm bắt trăn và các loài bò, nhầy khác không có nọc độc (ophidiens non venimeux) cốt để cho các loài ấy nó trừ bớt nạn chuột giùm cho nhà nông ta vậy. Lịnh cấm này đã khởi sự thì hành từ bữa 1er Juillet rồi.

Nguyễn-thế-Long bị khổ sai chung thân.

Nguyễn-thế-Long, đảng viên Cách-mạng ngoài Bắc, năm ngoái vượt ngục hai lần, một lần ở Hải-phong và một lần ở Namđịnh, lúc ấy chính tờ báo này đã có nói đến, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Cuối tháng Juin mới rồi, toa án Thái-bình đem vụ hội-kín ở hai huyện Kiến-xương và Tiên-hải, Thế-Long là lãnh-tu, ra xử. Tòa kêu án Nguyễn-thế-Long khổ sai chung thân, nhưng nghe nói Thế-Long đã chống án rồi.

PHỤ NỮ TAN VAN

Nhà băng đóng cửa.

Cũng vì kinh-tế khủng-hoảng, công việc không có nên nhà Pháp-Hoa ngân-hàng (Banque Franco-Chinoise) ngoài Vinh - Bến-thủy đã đóng cửa hôm ngày 30 Juin rồi. Những giấy tờ sổ sách, nghĩa là các việc của nhà ngân-hàng ấy đều đem hết ra Hanói hôm ngày 1er Juillet 1932.

Lại một vụ tranh-cử đem ra tòa nữa.

Chẳng phải một mình vụ Guérini bị kiện về chuyện mua thêm cho ông Outrey đã đem ra tòa và đem xử lại nữa mà thôi. Còn một vụ khác cũng y như vậy, có tên chuyện của Annam ta kiện về chuyện tranh Cai-tổng.

Nguyên hồi tháng chín năm 1931, ở Lộc-thành có vụ tranh-cử Cai-tổng, có hai người ra tranh là ông Huỳnh-dăng-Ban và ông Trần-phước-Thiên. Ngày kia khời thăm, ông Thiên sút có 5 lá mà thất cử. Về nhà ông Thiên làm đơn đi kiện, cho là cuộc tranh-cử ấy gian (fraude électorale), và nói rằng ông Ban là người đặc-cử mua thăm mỗi lá 20 đồng.

Kỳ tới đây Tòa Thượng-thẩm xử vụ Guérini, con tòa Tiểu-bình (phòng nhứt) xử vụ Cai-tổng này. Đề coi thế nào!

Saigon sẽ thêm một trường tư mới.

Ông Phan-bá-Lân, xuất thân ở trường Cao-đẳng Sư-phạm

Hanoi, có chức giáo-viên (professeur) ngạch nhà nước, vừa rồi nghe chắc-chắn rằng ông đã xin từ chức mà lo lập lại Saigon một trường tư.

Trường đặt tên là « CHÂN THANH » (có ý để chấn-tác tâm thanh-niên), nghe nói sẽ dạy đủ các lớp Tiểu-học và Cao-đẳng-tiểu-học (Enseignement Primaire et Primaire supérieur).

Một vị thanh-niên có tài học như ông Lân, nếu ở luôn trong ngạch giáo-huấn, chức càng ngày càng thăng, bổng càng ngày càng hậu, há chẳng khoẻ hơn là ra mà tranh-cạnh trong dịp kinh-tế khủng-hoảng này sao? Song cái chi ông Lân là muốn đem những điều sở-dắc về việc giáo-dục của mình bày lâu ra mà thiệt-hành cho thỏa nguyện, nên không quản chi đều khó-khăn ấy.

Đã nhiều năm dạy ở các trường công tư tại Saigon, ông Lân đến đâu cũng được học trò mến-phục. Thế thì lần này ông tự mình chủ-trương một cái tư-thục, chắc sẽ được đồng-học-trò mới phải.

Thấy trong bạn thanh-niên có người tỏ ra cái chí tự-lập và lại làm một việc có ích cho xã-hội như thế, Bồn-báo đề mấy lời này khen tặng ông Phan-bá-Lân, và cũng há cáo luôn cho các nhà có tư-đề được hay tin.

MỘT CUỘC THI VỀ BÌA P. N. T. V. Giải thưởng 50 \$ 00

Trước khi Phụ-nữ Táo-văn hằng tuần sắp bước qua một thời-kỳ đại-cạnh tranh, Bồn-báo định mở ra cuộc thi này đặng lựa một cái bìa vẽ cho thật khéo thật đẹp, đã có ngụ ý sâu xa, mà lại đúng với nghề mỹ-thuật mới mẻ.

Lời dặn: Trong sự vẽ chỉ dùng một màu mà thôi, nhưng cách sắp đặt thế nào thì tùy nơi ý thợ, thước tắc khuôn khổ cũng y như tập báo bây giờ, là: 0. m 24 x 0 m 31.

Đến 5 giờ chiều ngày 5 Août thì sẽ hết hạn và không thâu những kiểu vẽ gửi đến dự thi nữa.

Các nhà hội họa sẵn lòng dự thi, nếu ở gần, thì đem ngay đến báo-quán P. N. T. V., còn ở xa thì gửi theo lối recommandé.

Trong bức vẽ, nhà hội họa chỉ làm dấu hiệu riêng hoặc ký hiệu riêng, rồi viết tên họ và chỗ ở cho rõ ràng mà bỏ vào bao thơ trắng niêm lại, gửi chung với bức vẽ và nhờ đề ngoài bao mấy chữ:

« Dự cuộc thi về bìa P. N. T. V. » Trên bao thơ cũng phải nhớ đề tên riêng, hoặc dấu hiệu riêng của mình y như đã làm dấu trong bức vẽ.

Làm như vậy, cốt để đến khi chấm thi, hề biết bức vẽ nào được trúng hạng nhứt rồi, thì ban hội-dồng chấm thưởng sẽ coi cái dấu hiệu riêng đã ký trong bức vẽ mà soạn kiểm cái bao thơ trắng của người vẽ, nhiên-hậu mới khui ra đặng tuyên bố tên họ thiệt của người trúng thưởng đó.

Ai cần hỏi thêm điều gì, hoặc gửi kiểu đến dự, xin cứ đề cho:

M. Le Directeur
du Phụ-nữ Tân-văn Saigon.



Những cùng bạn trẻ

THI ĐẬU NÊN MỪNG LUNG
NHƯNG THI RỚT KHÔNG NÊN BUỒN LÂM

Năm nào cũng vậy, trước khi bài trường lớn, cũng có cuộc thi: trường lớn có cuộc thi lớn, trường nhỏ cũng có cuộc thi nhỏ, không có trường nào không mở ra cuộc thi để thử sức học trò.

Năm này cũng như các năm trước, số học trò đi thi thi đông lắm, song sau khi tuyên bố kết quả, mười phần chỉ đậu được lối ba bốn là cùng. Cái sự đi thi thi nhiều mà đậu ít đây, tuy cũng tại bởi sức học của thí sinh (học trò đi thi) còn non, chưa đáng lãnh cái bằng - cấp trong cuộc thi ấy, song cũng có tại sở Giáo-huấn muốn lọc lựa, kén chọn cho thật kỹ, trỏ nào thiệt quả có tài, mới được vọt qua cái mức thi kia mà lên lớp trên học nữa.

Sở Giáo - huấn làm như vậy cũng phải lắm. Không bày ra thi cũ thi thôi, chớ đã bày ra đặng đo sức học trò mà cho vào trường lớn hơn, thì phải kén chọn lọc lựa cho thiệt gắt thiệt đúng mới được. Không làm như vậy, nghĩa là bày ra cuộc thi mà cho bài vở dễ dàng quá, học trò đậu nhiều, đã chẳng đủ chỗ chứa cho hết, mà đặng học trò ấy, khi vào trường khác, lên lớp trên, học theo không kịp bài vở của thầy cho đúng như chương-trình, thì có phải là một điều rất

bất tiện cho cả thầy lẫn trò đó không?

Đã từng trải qua con đường của các em mới bước chơn tới ngày nay, tôi hiểu rõ trước ngày đi thi các em chẳng những là chăm học đêm ngày mà lúc nào trong bụng các em cũng lo sợ pháp-phông không đứt. Các em lo sợ thi rớt, chẳng những cha mẹ buồn rầu mà thầy bạn cũng phiền trách các em được nữa. Cái sự lo sợ ấy rất chính đáng và rất tốt lắm, song tôi tưởng nên giải rõ ra đây cho các em biết.

Trước khi đi thi các em chăm học, các em lo sợ, tất nhiên khi thi đậu, các em mừng lung, mà trái lại, khi thi rớt các em sẽ buồn không biết bao nhiêu mà kể.

Thi đậu, các em mừng lung là phải lắm. Có cái chi toại chỉ một anh học trò cho bằng thi đậu. Thi đậu được vào trường lớn, lên lớp trên, được cha mẹ vui mừng, thầy bạn khen ngợi, bao nhiêu cái đó nó làm nòng chi cho các em càng thêm mạnh bước trên con đường học-vấn nữa.



Trái lại, rùi các em có thi rớt, xin các em chớ có buồn rầu, như là không nên ngã lòng thối chí, mà các em nên tìm kiếm coi tại sao mình lại thi rớt như thế, rồi các em sẽ do nơi đó mà sửa đổi lại cho hoàn toàn.

Người ta hay nói « học tài thi mạng », nghĩa là đầu học giỏi mà mạng vận xui xẻo, cũng thi không đậu, song theo tôi thì tôi cứ nói quyết rằng: học giỏi thì thi đậu, bằng học dở thì thi rớt, chớ không có mạng vận gì cả. Thiệt vậy, nếu các em học giỏi, làm bài trúng, đối đáp thông, thì làm sao mà lại không đậu?

Các em thi rớt, tức là tại sức học của các em còn non, không đủ sức dự vào cuộc thi ấy, cũng không đáng vào trường lớn lên lớp trên, thế thì các em nên vui lòng an phận ở lại lớp cũ của mình mà học tập thêm một năm nữa, cho cứng cáp rồi sẽ thi lại. Làm vậy đã hữu ích cho các em, mà cũng dễ cho sự dạy dỗ của thầy nữa. Các em cứ tin rằng thi rớt là tại sức học mình còn non, cần phải học thêm, và nếu khi học đúng sức rồi tất nhiên mình cũng sẽ thi đậu như các bạn của mình kia vậy.

Số báo sau tôi sẽ bàn về cái « bằng cấp » để các em nghe nữa.

ĐÔNG-CHÂU

BỮA TIỆC Ở NHÀ Bình-nguyên-Quân

(Tiếp theo)

Sứ Tề, Trâu-Điện nói :

« Ở nước Tề chúng tôi cũng có nghe nói đến các danh-nhơn kể trên đó. Đại-dề thời tuy người nói họ người nói kia, mà ai ai cũng lấy sự yên tĩnh trong thiên-hạ làm tôn-chỉ. Theo tôi, tôi tin rằng ở trong trời đất có năm chất (ngũ hành) nó ăn hợp nhau, dưới đất con người có ba sự không khi nào bỏ được. Ba sự ấy là: lập đức, lập công và lập ngôn. Ăn nói là sự chót hết. Những hạng danh-nhơn mà đại-nhơn kể cùng tôi trên đó, đức không biết đã lập xong chưa, công thì không chịu gắng sức mà lập. Duy chỉ có tranh nhau mà lập rợ. Nhưng xét ra thời chỉ tìm những lời nói khéo-léo, đẹp-dề, ton-hót, làm cho kẻ dốt nghe không hiểu đến, người thông chỉ hiểu mù-mờ, làm cho cả dốt cả thông bỏ mất cái số-thủ. Thành ra chỉ là hại đạo đó mà thôi... »

Trong lúc Trâu-Điện nói như vậy, thời Bình-nguyên-Quân lúc thời tựa gối, lúc thời cúi đầu, lúc thời trông ra ngoài, xem như lấy làm thắm thía lắm.

Sứ Tề vừa nói xong, Bình-nguyên-Quân cầm thẳng bầu rượu rớt đầy vấp chén, uống một hợp, ngoảnh ra ngoài các người khách mà nói lớn rằng :

« Trong các nhà-người đây, trừ võ-sĩ hiệp-sĩ ra tôi không bàn đến làm gì, thật toàn là những người bại đạo hết thảy. Người thời đem « đá cứng ngựa trắng » ra mà luận cứng, luận mềm, luận đen luận trắng; người thời lập công xong, lại sanh ra lão xược; người thời muốn loài người trở lại làm chó ngựa.

(Còn tiếp)

Hai người lính bị thương

Vì có từ hòa-ước ở Paris, nên chỉ nước Pháp, Anh, Thổ-nhĩ-kỳ mới thôi giao chiến cùng nước Nga tại Crimée, ở Hắc-hải (Mer Noire) bên Âu-châu.

Một buổi tối kia, quân lính đôi bên đều dừng binh khí súng ống để nghỉ. Canh đã khuya, đêm đã vắng, tiết trời lạnh lẽo, gió thổi thấu xương. Tại chốn chiến-trường, xác người chết đông, máu hồng lảng lơi, khi-giờ bỏ rơi thối đã vô số. Một luồng không-khí hơi hám thối qua, cảnh-lượng ấy làm cho khách đi đường phải rùng mình rợn ớn.

Nào ai có biết trong chốn trận mạc, có hai người lính đã bị hòn đạn, mũi gươm vô tình đụng tới không?

*Đêm thanh vắng, bóng sao mờ,
Cảnh trời thắm-đạm, khiến lòng
xót xa.*

Hai người lính nằm kề nhau, muốn cùng nhau thổ-lộ đôi lời cho bớt nỗi sầu, nhưng thắm thay, đôi bên không hiểu nhau được, vì một người Pháp và một người Nga kia mà.

Con ma mệt kia nó đã tới làm cho cả hai phải mẩn-mé trong giấc mộng.

Đến khi vắng thái-dương lấp ló chơn trời, trăm chim nhũy hót trên cành, như tuồng chào Đấng dựng nên muôn vật, người Nga thức dậy, thấy bạn đồng-thuyền không còn nhúc-nhích nữa, anh ta đã chết rồi!

Than ôi! hồn người Pháp đã ngao-du miền cực lạc... Người Nga thấy trên mình mình một cái áo tơi (manteau), biết áo của người Pháp đắp cho mình lúc canh khuya lạnh lẽo. Tâm lòng

CHUYÊN LA TRONG RỪNG

Con cọp

(Tiếp theo)

Song gần lối đó cũng có một con cọp chết, bởi vì nó bị 3 người Mường kia đâm đổ ruột.

Cứ theo lời quan Phủ ở Cờ-rao và Phú-quí, thì mỗi năm cọp ở vùng Sông-cả và Sông-con bắt đến 50 người mà ăn thịt, chớ không phải ít.

Muốn bắt mồi, cọp cũng rình mò khôn khéo lắm. Nấp một chỗ nào đó, hề thấy có con nai đi ngang, nó liền đập đuôi, nhũy chồm lên đầu, rồi cắn ngay bãng họng, gập trấu bỏ thì nó bứt nhượng cho té quỵ xuống rồi nó móc họng cho chết.

Có nhiều khi cọp gặp trâu bò, hai bên đánh nhau kịch liệt lắm. Có khi chúng nó kéo cái chiến trường dài ra đến 3.000 thước, cây cối trốc gãy và dấu cọp bầu đầy. Trâu cũng khôn lắm, nó nhào lặn dưới đất mà chống cự với cọp, đến chừng nào đuối sức nó mới chịu chết; song cọp giết được nó, cũng phải trầy mình, gãy răng, vượt móng chớ không lãnh lẽ gì.

(Còn tiếp)

V. H.

qui hóa ấy, người nước Nga không biết sao bởi đáp lại, lòng chỉ ngậm ngùi cho lòng mà thôi.

Ôi! Tầm dạ đối đãi một cách đặc biệt với người nghịch thù của mình như vậy, thiệt rất cao thượng, thiệt rất đáng khen, đáng kính phục thay!

KHẮC-MINH dịch thuật

CON CƯ'ÔNG CỦA THẮNG BÀ

CỦA VIỆN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Sau khi sắp sửa đồ đạc xong rồi, bà Hương-lễ Tâm bèn bảo chồng cô hai Quyên về bên anh ta, mượn mấy đũa em trai qua coi nhà giùm cho bà ít bữa đặng ba mẹ con cô đi Saigon.

Lên đến Saigon hồi 1 giờ rưỡi trưa, ba người biết Ai-Thê chưa đi làm việc, song cũng cứ đến trước dinh Thượng-thơ mà đợi thầy, chớ không biết nhà thầy ở đâu mà đi ngay lại.

Đồng hồ trước dinh Thượng-thơ chỉ 2 giờ, mấy ông mấy thầy, người đi xe, kẻ đi bộ, lần lượt đến sở làm. Mẹ con cô hai Quyên thấy ai cũng dòm, còn ai ngờ thấy ba người ăn mặc theo kiểu ở đồng cũng ngỡ và cười chùn chùn. Hai giờ 15 phút, một cái xe kéo lại tới, chính là Đê-ai-Thê, mẹ con anh em mừng rỡ nhau lắm. Ai-Thê vào trong giày lát, kẻ có một người còn trai ra nói với bà Hương-lễ :

— Thưa bác, thầy ba mượn tôi đất bác và anh chị về nhà thầy, vậy xin bác và anh chị lên xe kéo đi cùng tôi cho tiện. — Kéo, hỡi cái !

Bốn người lên xe kéo, chạy thẳng theo đường Lagrandière và Frère Louis, chồng cô hai Quyên lấy làm khoái lắm nên ngó mẹ ngó vợ mà cười hoài. Anh ta suy nghĩ thầm : « Thật con người ta vinh nhục không mấy hồi. Năm ngoái còn là trò Thê, năm nay đã có kẻ kêu thầy ba tôi ngọt xớt, chỗ làm việc là một tòa lầu đài, bước ra một bước là xe hơi xe kéo, ở thì ở nhà ngói vách gạch, thật sung sướng không biết chừng nào ! »

Đến đây phố bà Cò, anh kia bảo xe đậu lại, lấy 4 các bạc trả mỗi cái xe một các, mở cửa mời ba người vào rồi từ giã mà trở về sở.

Thấy nhà cửa chưng dọn dàng hoàng, đồ đạc mới tinh và đủ dùng hết, mẹ con bà Hương-lễ mừng lắm. Ba người bắt từ trước đi ra sau, coi từ món đồ, từ tấm hình, rồi cô hai Quyên xuống bếp lo nấu nước cho mẹ uống.

Năm giờ rưỡi chiều, Ai-Thê về, mẹ con anh em lại mừng rỡ nhau một hồi nữa. Chồng cô hai Quyên mới hỏi :

— Cậu mới đi làm việc có một tháng, tiền ở đâu cậu mua đồ dọn nhà coi hực hờ quá vậy ? Tôi không biết đồ mộc trên này bán mắc rẻ thế nào, nhưng, tôi đánh chắc nội đồ của cậu đây, rẻ gì cũng trên 200 đồng bạc.

— Anh coi tôi giỏi không ? Tháng lương tôi gởi về cho má rồi còn có mấy chục đồng bạc thế mà tôi sắm đủ đồ hết, thấy chưa ?

Bà Hương-lễ vừa cười vừa nói :
— Chắc mấy mượn tiền của anh em chớ gì. Lúa cấy thiếu chỉ người cho mượn gạo !

— Má nói trúng lắm. Nghe tôi nói dọn nhà, ông Hội-dồng Qui cho tôi mượn 200 \$ để sắm đồ, rồi chừng nào có tiền sẽ trả lại ông, ông không ăn lời lãi gì hết. Ông Hội-dồng Qui là người giàu lớn, hôm bữa trường tôi có nói chuyện với má đó.

Chồng cô hai Quyên hỏi :

— Ông Chắc ông có con gái phải không cậu ?

— Có hai cô : một cô học Nhà-trắng, một cô học Nữ-học-đường, cô nào cũng ngộ hết.

— Hai cô ấy chừng bao nhiêu tuổi ?

— Cô thứ hai 19 tuổi, cô thứ ba 17 tuổi, mà em lại lanh hơn chị, học giỏi hơn chị nhiều lắm.

— Hèn chi... Tại cậu cần dùng có 200 nên ông cho cậu mượn có 200, chớ chi cậu cần dùng đến 1.000 ông cũng cho cậu mượn đủ số ấy nữa đa cậu.

— Anh nói giả ngộ hoài ! Con người ta như vàng như ngọc, chớ phải lơ mơ hay sao mà anh nói như vậy.

— Đê rồi cậu coi, tôi nói giả ngộ chơi như vậy mà nhảm đa cậu.

Cô hai Quyên xen vô nói :

— Nếu có chỗ giàu có và tử-tế như vậy mà họ có lòng chiều-cổ đến mình thì may lắm. Không biết, cậu khôn lớn rồi, cậu rán mà lựa chọn cho vừa ý cậu, chớ má đã dọa dẫm cùng hết rồi, không có chỗ nào mà cậu chịu hết, tôi biết chắc như vậy.

Đêm ấy, bốn mẹ con nằm nói chuyện đến 12 giờ khuya mới ngủ, mà trong lúc nói chuyện, Ai-Thê cứ nhắc nhở đến vợ chồng ông Hội-dồng Qui là người giàu có mà hơn đức và hai con cô gái ông học giỏi mà lễ-nghĩa, khiến cho mẹ và anh chị thầy tuy không nói ra, chớ đã biết thầy có ý muốn làm rể nhà ấy rồi.

(Còn tiếp)



Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chừ tôn hãy mua hàng lựa hiệu

« CẢ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đàn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BƯU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, một ngày thì hết ho triệu thuốc này có cầu chừng tại Tòa và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-lấy tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua số do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon

GIÁ mỗi gói 0\$14

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng TÈL n° 914.
Giá rẻ.

Handwritten notes:
Phước Long 11/11/1922
A. L. ...
Saigon
Lên cho ông hay hàng ...
Sách ...
Phước Long, nếu mẹ
sách ...
theo đây tôi gởi ...
dat 23/75 ...
(qua châu) ...
Mendat ...
dùng ...
Yan an ...
Phu mi ...
Adresse
Qual. thien. Chi
comm. par
Phuolong

Bán hết xoan có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIỀU CÒ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
44, Rue Catinaut 44,
SAIGON